# BẢN TIN
# THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Tuần 23 (từ 6/6 - 10/06/2016)*

BẢN TIN
THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP
Tài liệu tham khảo
*(Phát hành thứ 6 hàng tuần)*

Cơ quan thường trực
CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI



Địa chỉ:
Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại: 84.4.37711210
Fax: 84.4.37711125
Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn
Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung
TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ

Địa chỉ:
Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội
Điện thoại: 84.4.37341635
Fax: 84.4.38230381
Email: trangtin@mard.gov.vn
Website: www.mard.gov.vn

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

### TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, chứng khoán toàn cầu tăng điểm, đồng USD giảm giá và nhu cầu Trung Quốc – thị trường hàng hóa đứng đầu thế giới – tăng mạnh hơn so với dự kiến đã tác động tích cực lên giá nhiều loại hàng hóa.

**Thị trường thế giới**: Thị trường gạo châu Á diễn biến trầm lắng trong tuần qua, mặc dù giá gạo Thái Lan đang đứng ở mức cao 20 tháng do nguồn cung nội địa hạn chế, trong khi giá gạo Việt Nam không thu hút được nhu cầu mua mới.

Thị trường cao su kỳ hạn Tocom (Nhật Bản) diễn biến giảm trong tuần qua do chịu tác động giảm giá trên thị trường cao su kỳ hạn Thượng Hải, trong khi đồng Yên tăng lại bổ sung thêm áp lực.

Giá cà phê thế giới tăng do những cơn mưa tại các vùng sản xuất cà phê chủ chốt của Brazil đã làm dấy lên mối lo ngại về nguy cơ giảm chất lượng và năng suất cà phê niên vụ 2016-2017.

Giá lợn hơi thị trường Chicago, Mỹ tăng nhờ giá bán buôn thịt lợn và giá gia súc giao kỳ hạn đang tăng cao. Các thương nhân đã tiến hành mua bổ sung thêm thịt lợn để phục vụ nhu cầu tiêu thụ vào ngày Lễ của Cha và để phòng thiếu hụt nguồn cung do thời tiết mùa hè sẽ làm giảm sản lượng lợn hơi.

Giá đường tăng do vụ thu hoạch và tiến độ nghiền mía tại Brazil tháng này dự báo sẽ bị ảnh hưởng do mưa. Bên cạnh đó, thời tiết khô hạn tại nhiều quốc gia sản xuất mía đường trên thế giới cũng tiếp tục hỗ trợ giá đường.

Giá chè tại Bangladesh tăng phiên thứ năm liên tiếp do nhu cầu mạnh đối với chè lá chất lượng. Giá cá rô phi tại Trung Quốc tăng do sự thiếu hụt nguồn cung.

Tại Ấn Độ, mưa kéo dài ở các vùng trồng tiêu chính và độ ẩm tiêu cao tiếp tục khiến thị trường đình trệ và giá sụt giảm trong tuần này.

**Thị trường trong nước**: Tại các tỉnh ĐBSCL, giá lúa tiếp tục xu hướng đi xuống trong hai tuần liên tiếp do mưa khiến lúa thu hoạch có độ ẩm cao, chất lượng gạo xấu.

Thị trường cá tra nguyên liệu vẫn khá trầm lắng, giá chào bán cá tra nguyên liệu của một số hộ nuôi giảm do một số nhà máy đã giảm công suất hoặc tạm ngừng sản xuất do chưa có đơn hàng xuất khẩu mới và tồn kho tăng.

Giá thu mua hạt điều khô tại Bình Phước tăng nhờ nhu cầu thu mua phục vụ chế biến tăng.

*Thị trường thế giới:* Thị trường gạo châu Á diễn biến trầm lắng trong tuần qua, mặc dù giá gạo Thái Lan đang đứng ở mức cao 20 tháng do nguồn cung nội địa hạn chế, trong khi giá gạo Việt Nam không thu hút được nhu cầu mua mới.

Thị trường đang theo dõi sát sao xu hướng giá gạo Thái Lan khi Chính phủ nước này tuyên bố mở thầu bán 2,24 triệu tấn gạo vào ngày 15/6.

Trong tuần, gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan tăng lên mức 418 – 437 USD/tấn (FOB Băng Cốc) so với 420 USD/tấn tuần trước. Theo dữ liệu của Reuters, 437 USD/tấn là mức giá cao nhất kể từ tháng 10/2014. Nguồn cung gạo xuất khẩu thấp và sản lượng gạo vụ hai của Thái Lan giảm là nguyên nhân khiến giá gạo xuất khẩu tăng.

Tại Việt Nam, giá gạo xuất khẩu giảm nhẹ trong tuần qua do nhu cầu tiêu thụ yếu và do các nhà xuất khẩu hiện đã tiếp cận được các khoản vay lãi suất thấp. Gạo 5% tấm chế biến từ lúa Đông Xuân giảm xuống còn 375 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), so với 375 – 380 USD/tấn tuần trước, trong khi gạo cùng loại chế biến từ lúa Hè Thu giảm xuống còn 365 USD/tấn, so với 365 – 370 USD/tấn tuần trước.

Khu vực ĐBSCL đã có mưa từ tháng trước, làm giảm đi phần nào tác động do xâm nhập mặn có liên quan đến đợt hạn hán tồi tệ nhất trong 90 năm qua.

Khách hàng chủ chốt của gạo Việt Nam là Trung Quốc và Phi-lip-pin hiện vẫn chưa trở lại thị trường, mặc dù Việt Nam mới ký kết một thỏa thuận mới với Trung Quốc nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính để thúc đẩy xuất khẩu gạo. Bộ trưởng Nông nghiệp mới của Phi-lip-pin cho biết, nước này chưa cần nhập khẩu gạo ngay do nguồn cung nội địa vẫn còn.

Thủ tướng Thái Lan khẳng định Chính phủ nước này sẽ không thực hiện chương trình mua trữ gạo của nông dân và thay vào đó sẽ thành lập các quỹ hỗ trợ. Theo nhà lãnh đạo Thái Lan, Chính phủ nước này "không muốn lặp lại sai lầm" của Chính phủ tiền nhiệm khiến hàng triệu nông dân khốn đốn. Trong khi đó, Bộ Thương mại Thái Lan cho biết Chính phủ nước này dự kiến sẽ tổ chức cuộc bán đấu giá khoảng 2,24 triệu tấn gạo dự trữ để tận dụng việc giá gạo đang lên cao sau khi nguồn cung sụt giảm vì thiên tai, hạn hán. Việc đấu giá số lượng gạo nhiều kỷ lục trên đã được Ủy ban Chính sách lúa gạo quốc gia do Thủ tướng Prayut Chan-ocha chấp thuận.

Lượng lúa gạo dự trữ của Thái Lan hiện đạt khoảng 18,7 triệu tấn, nguồn từ các chương trình mua gạo tạm trữ khác nhau của nông dân với giá cao hơn 40% so với giá thị trường trong giai đoạn 2011-2014. Sau cuộc đảo chính tháng 5/2014, Thái Lan đã bán tổng cộng 6,12 triệu tấn gạo, thu về 15 tỷ Baht (450 triệu USD). Trong lần đấu giá này, 16 loại gạo sẽ được chào bán trong đó có gạo Hom Mali, gạo trắng, gạo nếp và tấm, hiện đang được dự trữ tại 173 nhà kho ở 35 tỉnh. Chủ tịch danh dự của Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan nhận định lần đấu giá mới được thực hiện trong thời điểm rất thích hợp do cầu lúa gạo đang cao nhưng cũng thận trọng rằng số lượng bán ra lần này khá nhiều. Bên cạnh đó, lần đấu giá mới này cũng không ảnh hưởng nhiều đến thị trường gạo thế giới do hầu hết gạo bán ra là gạo cũ, trong khi các nhà thầu quốc tế chuộng mua loại gạo mới thu hoạch.

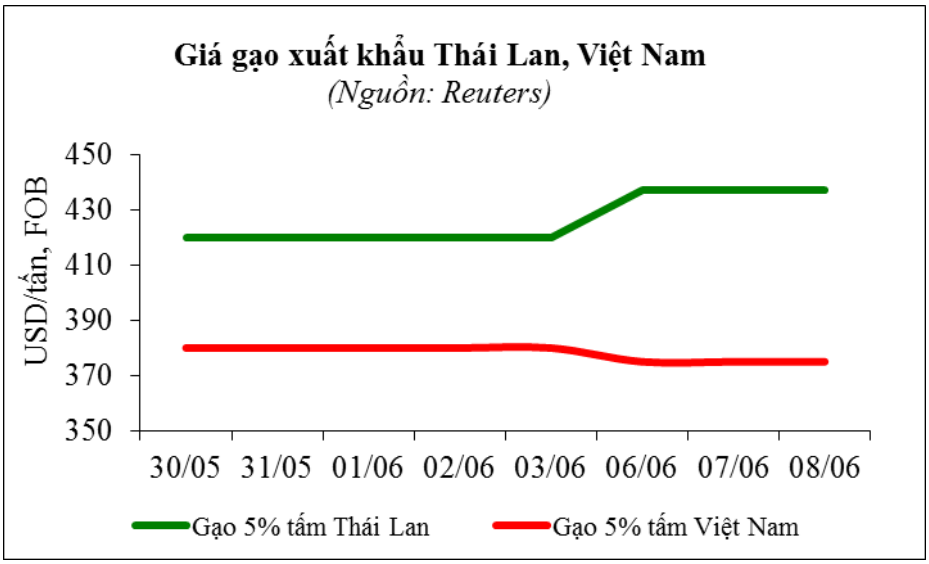


*Thị trường trong nước:* Tại các tỉnh ĐBSCL, giá lúa tiếp tục xu hướng đi xuống trong hai tuần liên tiếp do mưa khiến lúa thu hoạch có độ ẩm cao, chất lượng gạo xấu, mặc dù sản lượng lúa sụt giảm mạnh do hạn hán. Theo Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và PTNT, sản lượng lúa Đông Xuân 2015-2016 toàn vùng ĐBSCL sụt giảm đến 713.000 tấn so với vụ Đông Xuân năm ngoái. Nguyên nhân là do hạn hán và xâm nhập mặn, đặc biệt là các tỉnh ven biển. Tuy nhiên, điều này vẫn không đủ sức giữ giá lúa gạo nội địa duy trì ở mức cao như kỳ vọng của giới kinh doanh gạo. Lúa IR50404 tươi tại ĐBSCL hiện có giá chỉ còn 4.000 - 4.100 đ/kg, giảm 500 - 600 đ/kg so với mức giá cách đây khoảng nửa tháng, và giảm 1.000 - 1.200 đ/kg so với mức giá cao nhất được ghi nhận trong năm 2016. Trong khi đó, gạo nguyên liệu của giống IR50404 hiện được các doanh nghiệp kinh doanh gạo mua vào chỉ 6.200 - 6.300 đ/kg, giảm 400 - 500 đ/kg so với mức giá cách đây nửa tháng và giảm trên 1.000 đ/kg so với mức giá cao nhất được ghi nhận từ đầu năm đến nay.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, diễn biến giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua như sau: tại An Giang, lúa IR50404 tươi giảm từ 4.700 đ/kg xuống còn 4.500 đ/kg; lúa chất lượng cao OM 2514, OM 1490 giảm từ 4.800 đ/kg xuống còn 4.700 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa tươi IR50404 giảm từ 4.200 đ/kg xuống còn 4.000 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá thu mua lúa khô của Công ty lương thực ổn định ở mức 5.900 đ/kg đối với lúa OM 5451 và 6.000 đ/kg đối với lúa OM 4900.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), giá gạo xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 5/2016 đã rơi xuống mức thấp nhất so với các loại gạo cùng loại khác trên thị trường thế giới do chưa có hợp đồng mới, mặc dù trong 4 tháng đầu năm cao hơn các nguồn cung khác. Tuy không nói rõ mức đáy là bao nhiêu, nhưng một báo cáo gần đây của VFA cho biết giá gạo trắng loại 5% tấm giao dịch trên thị trường vào đầu tháng 4/2016 là 375 - 380 USD/tấn, đến cuối tháng đã giảm từ 7 - 10 USD/tấn, chỉ còn ở mức 370 - 373 USD/tấn. Dù tình hình thị trường hiện nay đang kém thuận lợi, VFA cho rằng chúng ta không quá lo lắng vì xu hướng giá gạo trên thị trường thế giới sẽ còn tiếp tục giảm nhưng sẽ không giảm sâu. Hiện nay nếu cân đối giữa hợp đồng và lượng gạo tồn kho, chúng ta đang thiếu hụt nguồn cung khoảng 100.000 tấn. Tuy nhiên chúng ta lại đang chuẩn bị bước vào thu hoạch vụ hè thu, nguồn cung mới sẽ dồi dào. Vụ Hè Thu là một đặc thù của Việt Nam vì các nước khác không có. Gạo Hè Thu là gạo mới có khả năng bảo quản lâu nên các nhà nhập khẩu thích hơn so với các loại gạo tồn kho mà Thái Lan hay Ấn Độ muốn bán.

Theo số liệu của VFA, xuất khẩu gạo tháng 5/2016 tiếp tục sụt giảm so với tháng 4/2016, chỉ đạt khoảng 400.000 tấn, giảm trên 31% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây cũng là mức xuất khẩu thấp nhất từ đầu năm đến nay. Hợp đồng đăng ký xuất khẩu gạo trong 2 tháng 4 và 5/2016 đều sụt giảm so với mức trung bình, do không có hợp đồng tập trung và xuất khẩu sang Trung Quốc giảm, ảnh hưởng đến giá gạo xuất khẩu cũng sụt giảm. Mặc dù có nhiều khó khăn, song VFA cũng dự báo xuất khẩu gạo trong những tháng tới sẽ có nhiều khả quan, do có thể có các hợp đồng tập trung với một số quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.

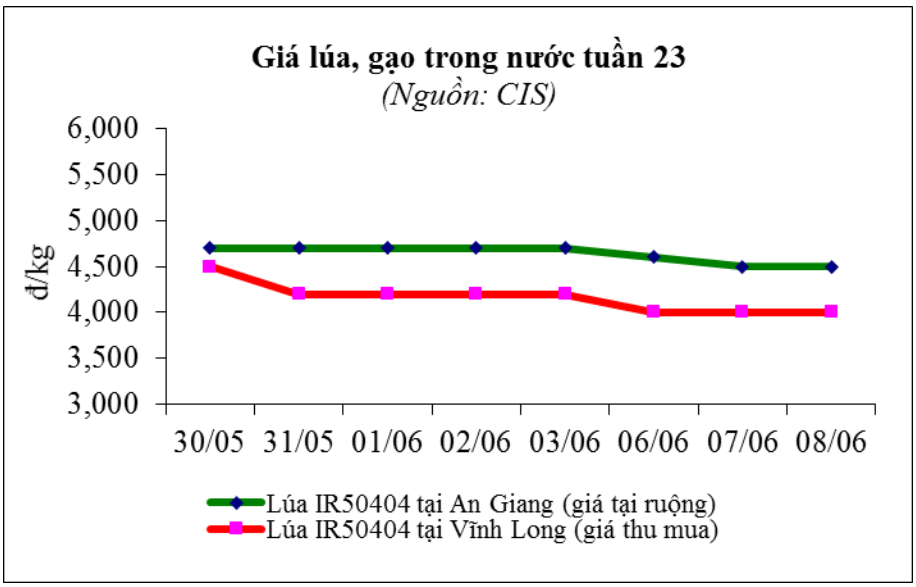


***N.L.A***

*Thị trường thế giới*: Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 7/2016 tăng 56 USD/tấn lên 1.697 USD/tấn. Những cơn mưa tại các vùng sản xuất cà phê chủ chốt của Brazil đã làm dấy lên mối lo ngại về nguy cơ giảm chất lượng và năng suất cà phê niên vụ 2016-2017. Mưa nhiều tại bang Minas Gerais (bang lớn nhất trồng cà phê của Brazil) cùng một số vùng khác phía Nam đã khiến cho việc thu hoạch trở nên rất khó khăn. Hầu hết những nhà trồng cà phê phải dừng việc thu hái, phơi sấy và xay cũng không thể thực hiện, một số quả phát triển không đồng đều và bị ảnh hưởng do thời gian khô hạn vừa qua thì nay bị rụng cùng với quả đã chín.

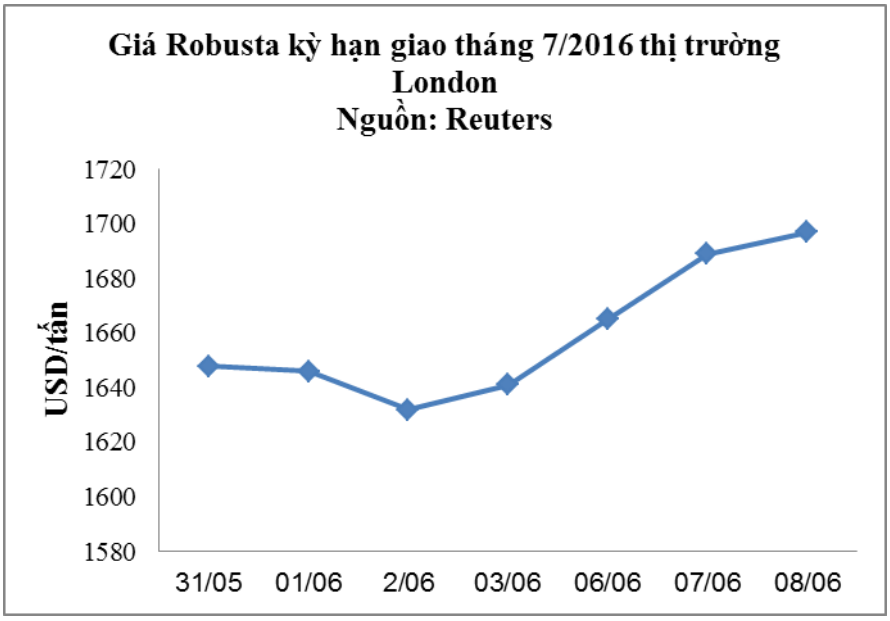


Sản lượng cà phê của Nicaragua niên vụ 2015/16 được dự kiến đạt tới 1,879 triệu bao (loại 60 kg/bao), giảm 13% so với dự báo trước đó. Vụ thu hoạch này không tốt như dự kiến ban đầu do hiện tượng El Nino khiến nhiệt độ tăng và thiếu mưa ở khắp các nước Trung Mỹ và Mỹ La Tinh khác. Tuy nhiên, đây không phải xu hướng chung đối với toàn bộ nước này, ảnh hưởng của EL Nino là ít hơn nhiều đối với khu vực núi của Nicaragua, nơi chủ yếu là các đồn điền trồng cà phê. Đối với niên vụ 2016/17, sản lượng cà phê được dự kiến đạt hơn 2,02 triệu bao (loại 60 kg), tăng 8% so với vụ thu hoạch hiện nay, với giả thiết tình trạng thời tiết tốt.

Cơ quan phát triển cà phê Uganda - nước xuất khẩu cà phê lớn nhất Châu Phi cho biết nước này đã xuất khẩu được 326.793 bao cà phê (loại 60kg) trong tháng 5/2016, tăng so với mức 264.065 bao cà phê xuất khẩu cùng kỳ năm ngoái. Cà phê là nguồn thu ngoại hối chính của quốc gia Đông Phi này.

Trong xuất khẩu cà phê, Honduras là nước đứng đầu Trung Mỹ, đứng thứ 3 Mỹ La Tinh và đứng thứ 6 trên toàn cầu. Trong niên vụ 2016/17, sản lượng cà phê của Honduras được ước tính ở mức 6,1 triệu bao (loại 60kg), tăng 4% so với niên vụ 2015/16.

*Thị trường trong nước*: Thị trường cà phê trong nước biến động tăng mạnh cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 1.600 – 1.700 đ/kg lên 37.200 – 37.600 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM (FOB) tăng 65 USD/tấn lên 1.687 USD/tấn.

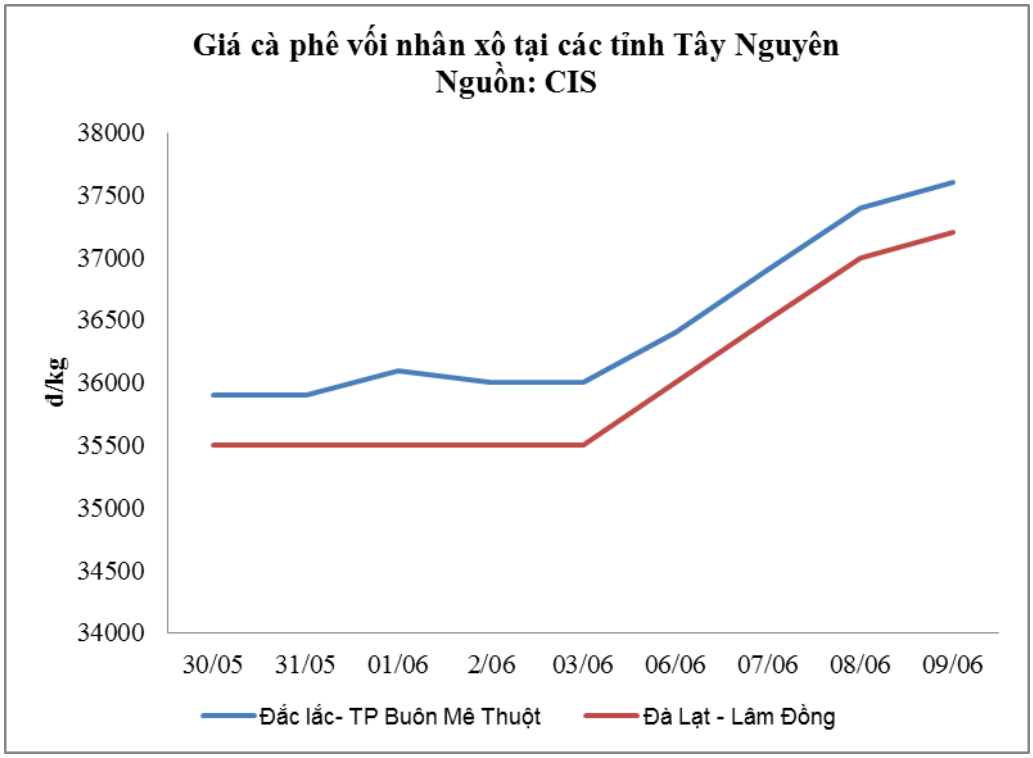


Văn phòng Bộ Nông nghiệp Mỹ tại Hà Nội (Văn phòng USDA) dự báo, sản lượng cà phê của Việt Nam (chủ yếu là Robusta) niên vụ 2016-2017 giảm 7% xuống còn 27,3 triệu bao. Nhờ nông dân nỗ lực tưới tiêu bằng cả nguồn nước từ hồ chứa và nguồn nước ngầm, nên bất chấp khô hạn, thiệt hại của niên vụ 2016-2017 trong thời kỳ cây cà phê ra hoa và kết trái (từ tháng 1 đến đầu tháng 3) đã giảm đáng kể.

Tuy nhiên, Văn phòng USDA cũng cho rằng vẫn có cơ sở để hạ dự đoán về sản lượng cà phê Việt Nam - nước sản xuất Robusta lớn nhất thế giới - do thời tiết khô hạn lại xuất hiện. Lượng mưa trong tháng 5/2016 thấp hơn nhiều so với cùng kỳ của 5 năm qua. Thiếu mưa trong tháng 5/2016 đang gia tăng áp lực lên cây cà phê. Nếu tình trạng này kéo dài sang tháng 6, sản lượng cà phê của Việt Nam sẽ đối mặt với nguy cơ giảm hơn nữa. Sản lượng cà phê của Việt Nam năm nay có thể giảm tới 15% nếu thời tiết khô hạn kéo dài. Theo Văn phòng USDA, sản lượng cà phê được dự đoán giảm xuống 27,3 triệu bao sẽ khiến xuất khẩu cà phê của Việt Nam giảm 2,1 triệu bao xuống 24,5 triệu trong niên vụ 2016-2017.

Văn phòng USDA ước tính lượng cà phê lưu kho của Việt Nam sẽ xuống mức thấp nhất 3 năm ở 3,48 triệu bao do sản lượng giảm vì thời tiết bất lợi. Hiện Việt Nam và Brazil cung cấp khoảng 60% tổng sản lượng Robusta toàn cầu.

***HNN***

# CHÈ

*Thị trường thế giới:* Giá chè tại Bangladesh tăng phiên thứ năm liên tiếp tại phiên đấu giá tuần này (07/05) do nhu cầu mạnh đối với chè lá chất lượng mặc dù nguồn cung cao hơn. Người mua sẵn sàng trả giá cao hơn cho chè chất lượng. Giá chè Bangladesh trung bình ở mức 237,84 Taka/kg (tương đương 2,7 USD/kg) tại phiên đấu giá thứ bảy của mùa kinh doanh hiện tại, tăng từ 211,90 Taka/kg phiên đấu giá trước đó (31/5). Khoảng 1,46 triệu kg đã được cung cấp tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó có 3% không bán được. Tại phiên đấu giá trước, khoảng 5% trong 1,3 triệu kg chè không bán được.

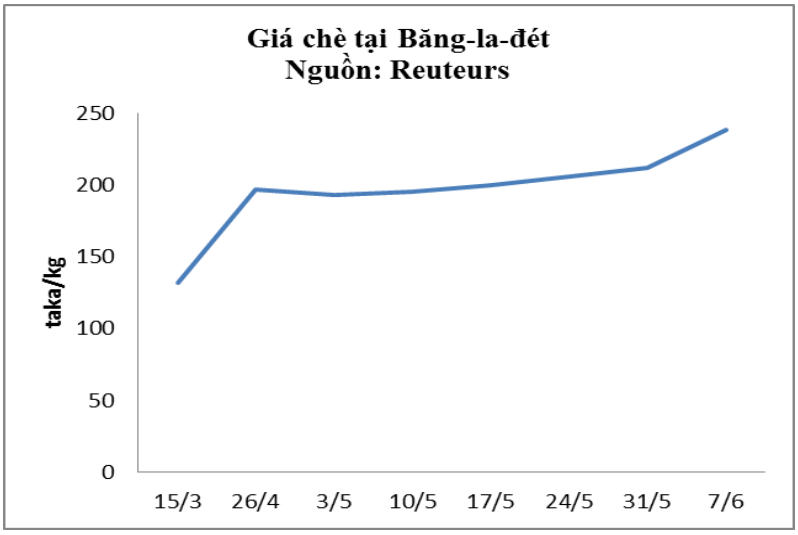


Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya giảm trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa, đạt mức 2,62 - 3,22 USD/kg so với 2,60 - 3,50 USD/kg của phiên đấu giá trước. Trong khi đó, giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này tiếp tục tăng nhẹ lên mức 2,54 - 3,30 USD/kg, so với 2,44 - 3,10 USD/kg tuần trước.

Giá trung bình tại phiên đấu giá Số 22 của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor (CTTA), Ấn Độ đã tăng lên 98,39 Rs/kg so với 97,92 Rs/kg tuần trước đó. Đây là mức giá cao nhất trong ba tháng qua. Darmona Estate's Pekoe Dust được bán với giá cao nhất tại phiên đấu giá chè bụi và toàn bộ thị trường CTC ở mức 219 Rs/kg, tiếp đến là Darmona Estate's Red Dust với 212 Rs/kg. Đây là hai loại chè CTC duy nhất vượt qua mốc 200 Rs/kg. Ở thị trường chè CTC lá, Darmona Estate's Broken Orange Pekoe đạt mức giá cao nhất 171 Rs/kg, tiếp đến là Darmona Estate's Broken Orange Pekoe Fannings với 167 Rs/kg. Trên thị trường chè orthodox, Kodanad đạt mức giá cao nhất với 252 Rs/kg, tiếp theo là Chamraj đạt mức 230 Rs/kg, Havukal và Karibetta mỗi loại 223 Rs/kg. Doanh thu lũy kế tại các cuộc đấu giá của CTTA trong 5 tháng đầu năm 2016 đã tăng 1,63% so với cùng kỳ năm 2015. Điều này xảy ra bất chấp khối lượng bán ra giảm 4.500 tấn vì giá tăng mạnh tới 21 Rs/kg. Tổng cộng có 21 cuộc đấu giá được tổ chức tính đến hết tháng 5/2016 khi giá trung bình tăng lên 97,42 Rs/kg từ 76,07 Rs/kg cùng kỳ năm ngoái. Do giá tăng mạnh, khối lượng bán ra giảm xuống 17.300 tấn từ 21.800 tấn cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, giá cao giúp tổng doanh thu tăng lên 1685.4 triệu rupee từ 1658,3 triệu rupee, đánh dấu mức tăng trưởng 1,63%.

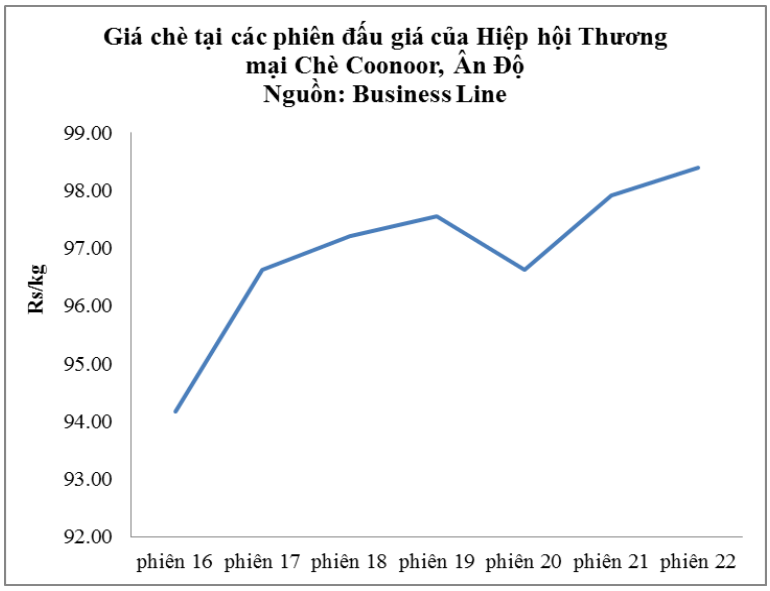


*Thị trường trong nước:* Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này không đổi so với tuần trước. Cụ thể, chè xanh búp khô hiện ở mức 100.000 đ/kg, chè cành chất lượng cao 180.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) 130.000 đ/kg.

Hiện nay, rầy xanh và bọ cánh tơ đã xuất hiện và gây hại trên cây chè với tỷ lệ hại trung bình 3 - 9%, nơi cao 15 - 20%, cục bộ 30 - 50% búp bị hại. Diện tích nhiễm bọ cánh tơ trên toàn tỉnh là 743 ha, rầy xanh 1.522 ha. Nếu không được phòng trừ kịp thời, rầy xanh, bọ cánh tơ sẽ phát sinh gây hại nặng trên diện rộng.

Ngày 3/6/2016, Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản (Sở Nông nghiệp và PTNT) tỉnh Thái Nguyên tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý ngành nông nghiệp và PTNT với 55 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh chè trên địa bàn tỉnh. Sau khi ký cam kết, các đại biểu đã tham gia lớp tập huấn về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh chè. Sau tập huấn, đại diện các cơ sở sẽ tuyên truyền, vận động tới người dân sản xuất, chế biến chè đảm bảo an toàn nhằm giữ vững uy tín và thương hiệu trên thị trường.

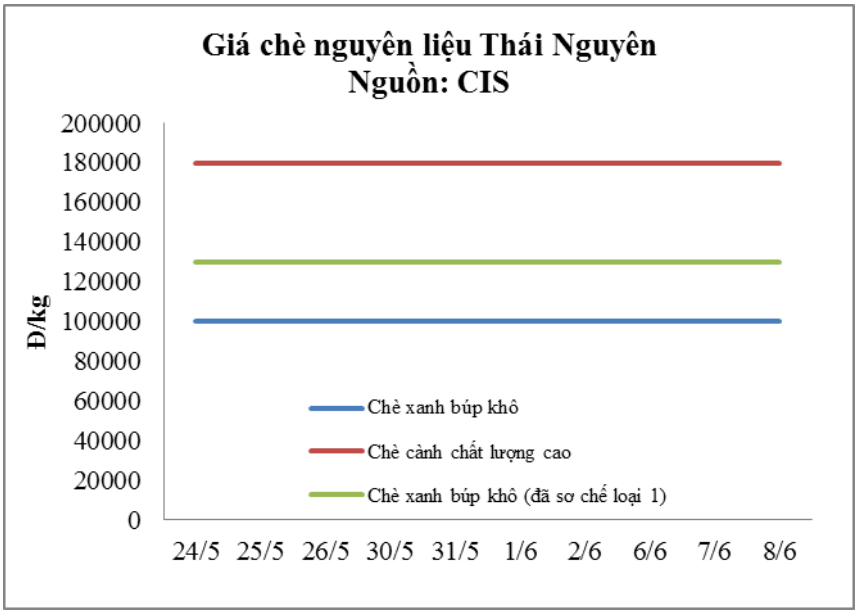


Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, giá chè nguyên liệu sản xuất chè xanh loại 1 vẫn duy trì ổn định ở mức 8.000 đ/kg, chè nguyên liệu sản xuất chè đen loại 1 giữ mức 4.000 đ/kg.

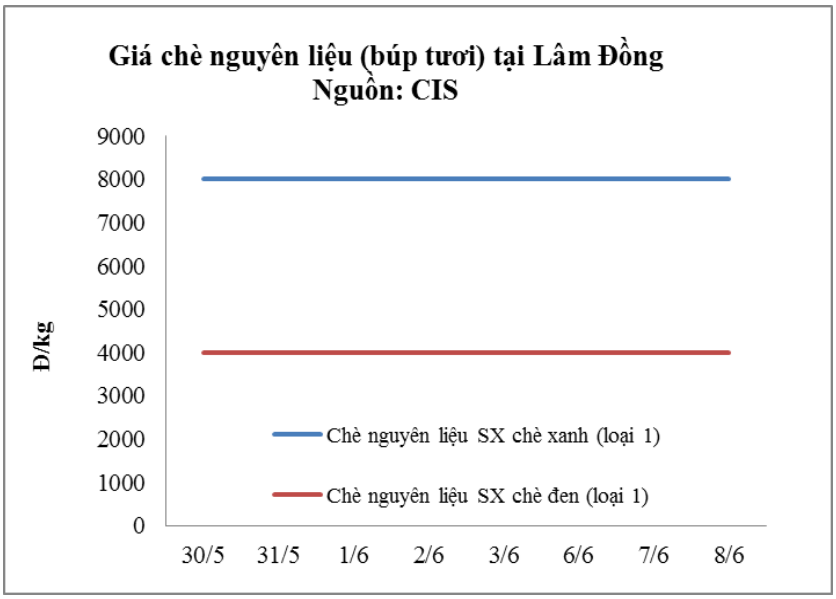


***N.V.A***

*Thị trường thế giới*: Thị trường đường thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 8/2016 tăng 20,4 USD/tấn lên 527,7 USD/tấn. Giá đường tăng do vụ thu hoạch và tiến độ nghiền mía tại Brazil tháng này dự báo sẽ bị ảnh hưởng do mưa. Bên cạnh đó, thời tiết khô hạn tại nhiều quốc gia sản xuất mía đường trên thế giới cũng tiếp tục hỗ trợ giá đường.

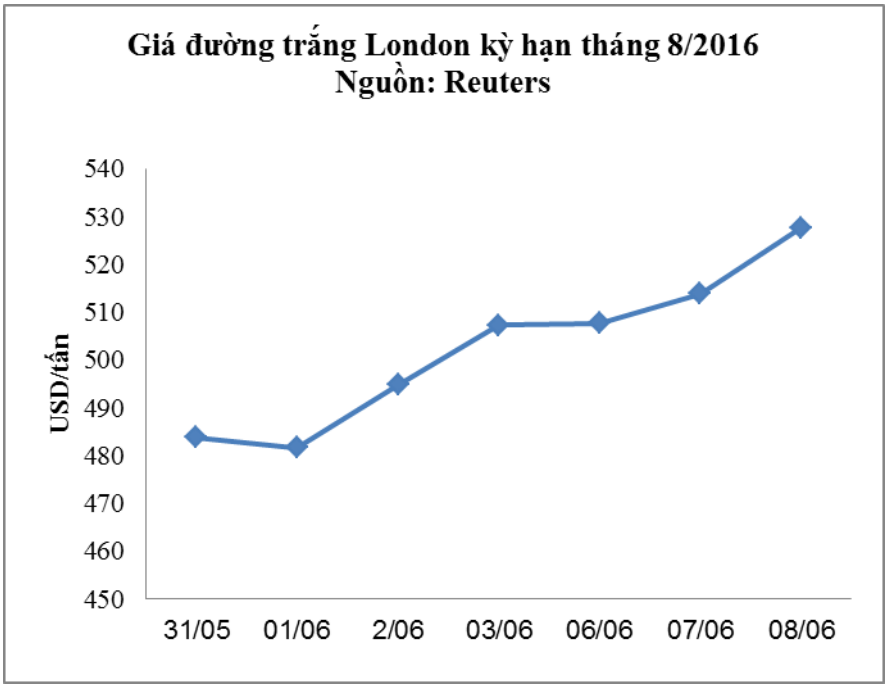


Thời tiết khắc nghiệt có thể khiến sản lượng đường của Thái Lan giảm 14% so với cùng kỳ năm trước. Điều này có thể sẽ đẩy giá đường tiếp tục tăng cao trong thời gian tới.

Hiện tượng thời tiết El Nino tồi tệ nhất trong 60 năm qua đang khiến các cánh đồng mía của Thái Lan rơi vào tình trạng hạn hán và nắng nóng cực độ. Hàng loạt cây mía đã chết, khô héo hoặc cho sản lượng thấp.

Theo Hội đồng Đường và Mía Thái Lan, quốc gia này đã kỳ vọng có thể đạt sản lượng đường mía cao hơn năm trước nhưng đợt hạn hán kỷ lục lần này đã ảnh hưởng tới cả số lượng và chất lượng của sản phẩm. Dự báo ngành mía đường của Thái Lan vẫn có thể tăng trưởng trong mùa thu hoạch năm nay nhưng với tốc độ thấp hơn 3% so với cùng kỳ năm trước. Mùa thu hoạch của quốc gia xuất khẩu đường lớn thứ 2 thế giới thường bắt đầu từ tháng 11 năm trước tới tháng 4 năm sau. Theo dự tính, sản lượng đường niên vụ 2015-2016 sẽ đạt khoảng 9,5 - 9,6 triệu tấn, giảm khoảng 14% so với một năm trước.

Trong khi hạn hán đe dọa Thái Lan thì sản lượng đường của Brazil – quốc gia xuất khẩu đường lớn nhất thế giới – lại đang bị những cơn mưa ảnh hưởng. Một nhà xuất khẩu đường lớn khác là Ấn Độ cũng đang chịu chung cảnh ngộ với Thái Lan bởi thời tiết nắng nóng và khô hạn bất thường.

*Thị trường trong nước*: Tuần qua, giá bán đường kính trắng loại 1 tại nhà máy ổn định từ 14.500đ - 16.000đ/kg (đã bao gồm VAT).

Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đã tổ chức họp bàn và thống nhất nội dung báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất các biện pháp nhằm ổn định thị trường đường và phù hợp với tình hình sản xuất mía đường trong nước, trong đó có nội dung nhập khẩu đường theo hạn ngạch thuế quan.

Trước đó, các doanh nghiệp sản xuất chế biến thực phẩm, công ty thương mại và nhà máy sản xuất chế biến đường đã có văn bản đề nghị Bộ Công Thương sớm xem xét cấp hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường (HNTQ) năm 2016 để phục vụ sản xuất và cung ứng cho thị trường. Bộ Công Thương và Bộ NN&PTNT đã tiến hành kiểm tra tình hình sử dụng đường tại một số doanh nghiệp chế biến sử dụng đường làm nguyên liệu sản xuất và tình hình sản xuất, tồn kho tại một số nhà máy sản xuất, tinh luyện đường.

Căn cứ kết quả làm việc tại các nhà máy sản xuất đường, các doanh nghiệp sản xuất sử dụng đường để chế biến sản phẩm và cân đối cung cầu đường năm 2016 của Bộ NN&PTNT, năm 2016, dự kiến tổng nguồn cung giảm khoảng 200.000 tấn do sản lượng mía giảm khoảng 10% (do khô hạn và nông dân chuyển loại hình cây trồng khác), trong khi nhu cầu phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng tăng khoảng 100.000 tấn.

Qua đánh giá cung cầu và kết quả kiểm tra tại các nhà máy sản xuất tinh luyện đường và các doanh nghiệp sản xuất sử dụng đường để sản xuất sản phẩm của Đoàn kiểm tra liên Bộ NN&PTNT và Bộ Công Thương, từ đầu năm 2016, giá đường liên tục tăng cao (đặc biệt từ sau Tết Nguyên đán) đến tháng 4/2016, tổng mức tăng khoảng 10-15% so với đầu vụ và tăng khoảng 20 - 30% so với cùng kỳ năm trước. Đến tháng 5/2016, giá đường vẫn tiếp tục xu hướng tăng của tháng trước, trong tháng này giá bán buôn đường kính trắng và đường tinh luyện tiếp tục tăng mạnh, đối với đường kính trắng giá tăng nhiều nhất ở miền Trung, tăng 1.400 đ/kg, TP.HCM tăng 1.000 - 1.200 đ/kg và miền Bắc tăng 500 - 1.000 đ/kg, đối với đường tinh luyện TP.HCM có mức tăng nhiều nhất khoảng 1.200 đ/kg, miền Bắc khoảng 700 đ/kg. Cụ thể: giá bán đường kính trắng cả nước dao động 16.000 - 16.900 đ/kg (tăng 700 đ/kg so với tháng trước), giá đường tinh luyện ở mức 17.000 - 18.200 đ/kg (tăng 1.200 đ/kg so với tháng trước).

Không chỉ đường nguyên liệu bán cho các doanh nghiệp sản xuất tăng giá, theo báo cáo của một số địa phương, giá đường bán lẻ bắt đầu tăng. Tại một số địa phương như Cần Thơ, giá đường bán lẻ dao động ở mức 22.000 đ/kg, tại một số siêu thị tại Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh giá bán là 21.000 đ/kg, còn một số địa phương khác giá dao động quanh mức 18.000 - 21.000 đ/kg. Như vậy so với tháng trước giá đường kính trắng bán lẻ tăng 1.000 đ/kg.

Theo phản ánh của các doanh nghiệp sử dụng đường để sản xuất, họ gặp khó khăn trong việc mua đường với số lượng lớn để phục vụ nhu cầu cho sản xuất, một số doanh nghiệp bị hủy hợp đồng đã ký từ đầu năm do các công ty thương mại không giao đường với lý do không lấy được đường từ nhà máy đường. Còn theo phản ánh của các công ty sử dụng đường và các nhà máy sản xuất đường là có hiện tượng "găm hàng" tại một số doanh nghiệp thương mại kinh doanh đường.

Trước tình hình trên, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ NN&PTNT và các Bộ, ngành triển khai các biện pháp sau:

*Thứ nhất,* khẩn trương triển khai thực hiện đấu giá thí điểm hạn ngạch thuế quan nhập khẩu 85.000 tấn đường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2345/VPCP-KTTH ngày 6/4/2016 để bổ sung nguồn cung cho thị trường.

*Thứ hai,* chỉ đạo tạm dừng việc xuất khẩu đường qua cửa khẩu phụ, lối mở.

*Thứ ba,* tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ NN&PTNT theo dõi tình hình diễn biến thị trường đường để có biện pháp phù hợp.

Ngoài ra, để bình ổn thị trường đường đảm bảo nguyên liệu cho các doanh nghiệp sản xuất và đảm bảo đường phục vụ cho tiêu dùng, lãnh đạo hai Bộ: Bộ Công Thương và Bộ NN&PTNT đã tổ chức cuộc họp bàn và thống nhất nội dung báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất các biện pháp trong đó có nội dung nhập khẩu đường theo hạn ngạch thuế quan nhằm ổn định thị trường đường và phù hợp với tình hình sản xuất mía đường trong nước.

Trước đó, tại phiên họp Chính phủ thường kỳ ngày 1/6/2016, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý trước mắt cho phép nhập khẩu 100.000 tấn đường để góp phần bổ sung nguồn cung cho thị trường phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất trong nước.

***HNN***

# HẠT ĐIỀU

*Thị trường thế giới*: Tại Ấn Độ, tháng Ramadan 2016 sẽ bắt đầu từ ngày 06/06/2016 và kéo dài trong vòng 30 ngày (ngày 05/07/2016 sẽ kết thúc) - đây là lễ lớn trong năm của người theo đạo Hồi. Do nhu cầu dịp lễ tăng nên giá bán nội địa các mã hàng đều tăng, nhu cầu tập trung mua ở nhóm hàng nhân nguyên trắng chất lượng cao (Premium Whole White) và nhóm hàng vỡ dọc cỡ lớn chất lượng cao/ điều mảnh (Premium Jumbo Splits/ Pieces).

Tham khảo giá bán một số mã hàng tại thị trường Goa - Mangalore (bao bì hộp thiếc): WW240: 10,45 - 10,55 USD/kg. WS (loại cỡ lớn chất lượng cao): 10,35 - 10,4 USD/kg. LP (cỡ lớn): 9,6 - 9,65 USD/kg. (Tỷ giá USD/ Rs = 66,85).

Đối với thị trường xuất khẩu, Ấn Độ đang giao dịch với khách hàng khu vực Tây Á và Trung Á mã hàng WW320 với giá bán 9,3 - 9,35 USD/ kg hoặc 4,22 - 4,25 USD/ Lb FOB Ấn Độ (bao bì hộp thiếc, giao ngay). Giá này cao hơn so với giá các doanh nghiệp Việt Nam đang bán ra.

*Thị trường trong nước*: Tại Bình Phước, giá thu mua hạt điều khô tuần này tăng 1.000 đ/kg so với tuần trước nhờ nhu cầu thu mua phục vụ chế biến tăng.

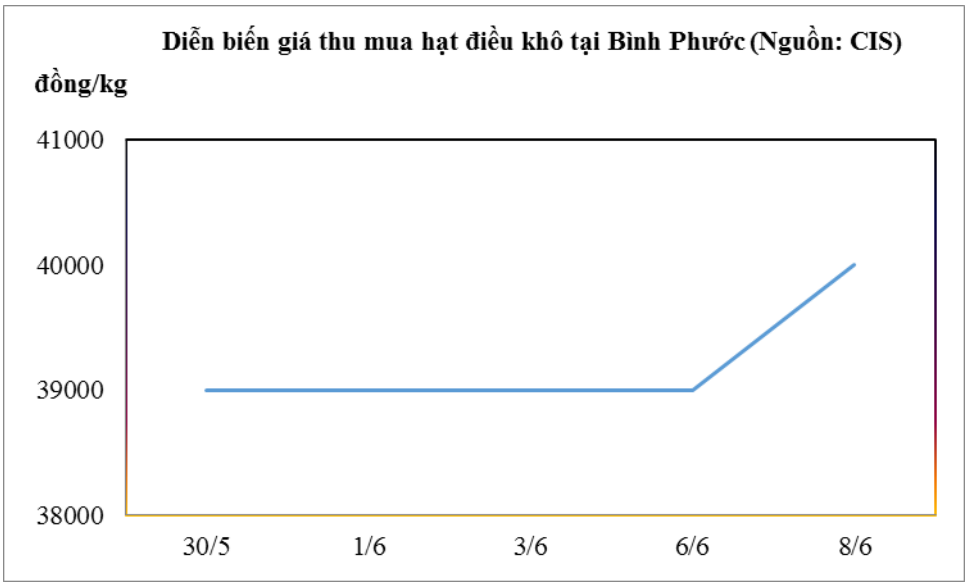


Vụ điều năm nay, sản lượng điều của Việt Nam đạt gần 400.000 tấn, giảm khoảng 20% so với năm ngoái. Trong khi đó, công suất chế biến của hơn 300 doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu hạt điều trên cả nước lên đến 1,3 triệu tấn. Vì vậy các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu điều phải nhập khẩu nguyên liệu từ các nước châu Phi và Campuchia vốn chứa nhiều rủi ro, nhất là tình trạng các doanh nghiệp đối tác hủy hợp đồng khi hạt điều thô tăng giá. Theo kế hoạch, từ nay đến cuối năm, các doanh nghiệp chế biến điều sẽ nhập khẩu 450.000 tấn hạt điều thô với tổng giá trị hơn 600 triệu USD.

# HẠT ĐIỀU

Tuần trước, giá xuất khẩu sang một số thị trường như Đức, Hoa Kỳ tăng nhẹ nhờ nhu cầu thu mua tăng. Cụ thể, hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế WW320 xuất khẩu sang Đức tăng 0,62 USD/kg lên 8,71 USD/kg; Nhân hạt điều W240 xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng 0,022 USD/kg lên 8,794 USD/kg. Riêng nhân hạt điều sấy khô WW320 xuất khẩu sang Trung Quốc vẫn duy trì mức giá của tuần trước đó là 8,70 USD/kg.

Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường chính tuần từ 30/5 – 05/06/2016:

| **Mặt hàng** | **ĐVT** | **Lượng** | **Đơn giá (USD)** | **Thị trường** |
|---|---|---|---|---|
| Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) W320 | Tấn | 4,08 | 8316,18 | Úc |
| Nhân hạt điều W320 | Tấn | 16,56 | 8044,99 | Canađa |
| Nhân hạt điều sấy khô WW320 | KG | 13608 | 8,70 | Trung Quốc |
| Hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế WW320 | KG | 15876 | 8,71 | Đức |
| Hạt điều nhân W240 | POUND | 35000 | 3,70 | Hy Lạp |
| Nhân hạt điều WW180 | Tấn | 7,94 | 9367,13 | Ấn Độ |
| Nhân hạt điều Việt Nam WW240 | KG | 14968,8 | 8,60 | Israel |
| Nhân hạt điều BB1 | KG | 17010 | 3,97 | Ý |
| Nhân hạt điều WW320 | POUND | 35000 | 3,70 | Nhật Bản |
| Nhân hạt điều sơ chế WW240 | KG | 15876 | 8,42 | Hà Lan |
| Hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang) WW320 | KG | 15876 | 8,40 | Niu di lân |
| Hạt điều nhân WW320 | KG | 15876 | 7,83 | Na Uy |
| Hạt điều nhân WS | KG | 15239 | 7,05 | Phi líp pin |
| Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW450 | Tấn | 15,88 | 7780,23 | Nga |
| Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW320 | KG | 15876 | 8,16 | Singapore |
| Nhân hạt điều WW320 | Tấn | 16,33 | 8369,79 | Slovakia (Slovak Rep.) |
| Nhân hạt điều WW320 | KG | 15876 | 8,58 | Tây Ban Nha |

*(Theo Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại)*

***T.T.P.***

# HẠT TIÊU

*Thị trường thế giới:* Tại Ấn Độ, mưa kéo dài ở các vùng trồng tiêu chính và độ ẩm tiêu cao tiếp tục khiến thị trường đình trệ và giá sụt giảm trong tuần này. Các hoạt động diễn ra hạn chế do không có sản phẩm đến từ các khu vực trồng do mưa nặng hạt ở các vùng phía nam của Kerala. Người bán chào giá 690 Rs/kg trong khi bên mua chỉ trả 680 - 685 Rs/kg do độ ẩm tiêu cao. Giá giao ngay giảm thêm 800 Rs/kg so với tuần trước xuống còn 68.000 Rs/tạ cho loại tiêu xô (tương đương 10.189 USD/tấn) và 71.000 Rs/tạ cho tiêu đã sơ chế (tương đương 10.639 USD/kg).

Trên sàn Hiệp hội Gia vị IPSTA, hợp đồng kỳ hạn giao tháng 6, 7 và 8/2016 vẫn không đổi so với hai tuần trước ở mức tương ứng là 71.000 Rupi/tạ (tương đương 10.639 USD/tấn), 70.000 Rupi/tạ (tương đương 10.489 USD/tấn), và 69.000 Rupi/tạ (tương đương 10.339 USD/tấn).

Giá tiêu Ấn Độ xuất khẩu vào khoảng 10.750 USD/tấn (c&f) cho hàng giao châu Âu và 11.000 USD/tấn (c&f) cho hàng đi Mỹ, giảm 250 USD/tấn so với tuần trước do sự tăng giá của đồng Rupi so với đồng USD.

Giá tiêu đen có thể trở lại đắt đỏ hơn trong những tháng tới do vụ thu hoạch kém tại Ấn Độ và dự báo nguồn cung giảm từ Indonesia, hai nhà sản xuất chủ chốt gia vị này sau Việt Nam. Tiêu đen của Ấn Độ hiện nay được định giá khoảng 720 Rs/kg. Theo ước tính của ngành, vụ thu hoạch năm nay sẽ có số lượng từ 35.000 - 40.000 tấn, giảm mạnh từ 65.000 tấn trong năm nay. Người nông dân dự kiến giá tiêu tăng trên mức kỷ lục trước đó 765 Rs/kg và chạm tới 800 Rs/kg. Karnataka là bang sản xuất hạt tiêu dẫn dầu Ấn Độ, tiếp theo là bang Kerala.

Trong giai đoạn 2015-16, xuất khẩu hạt tiêu của Ấn Độ đã tăng 31% về lượng và 43% về trị giá so với một năm trước. Theo như ước tính ban đầu của Hội đồng Gia vị, xuất khẩu hồ tiêu đạt tới 28.100 tấn.

Xuất khẩu hạt tiêu trong năm 2015-16 đạt mức cao nhất trong vài năm qua, gồm chủ yếu hạt tiêu đã nhập khẩu từ Việt Nam và Sri Lanka. Nhập khẩu hạt tiêu có thể tiếp tục tăng trong năm nay, với sản lượng tại Việt Nam, nước sản xuất lớn nhất tăng lên 0,15 triệu tấn.

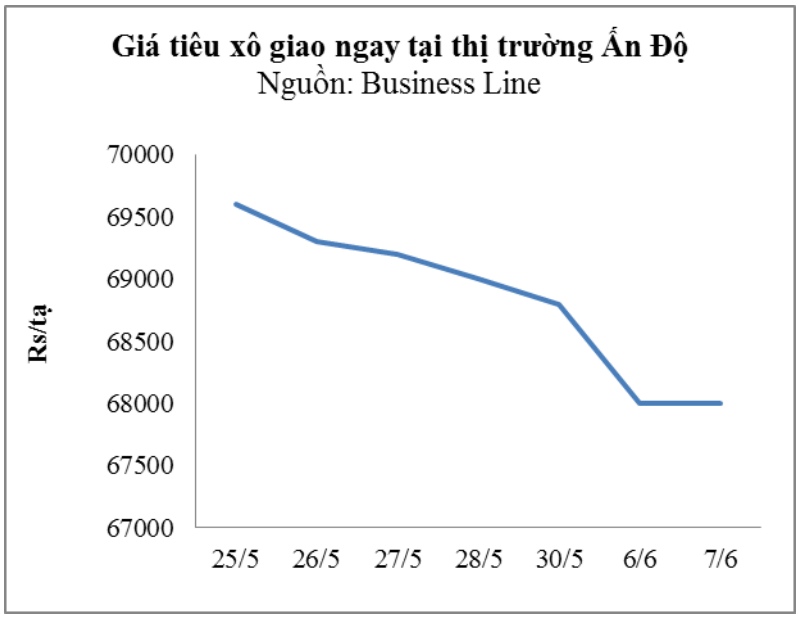


*Thị trường trong nước*: Giá tiêu đen xô tại thị trường nội địa Việt Nam tuần này giảm nhẹ so với tuần trước. Cuối tuần này (9/6/2016), giá tiêu tại một các vùng nguyên liệu Tây Nguyên và Nam Bộ dao động quanh mức 166.000 - 169.000 đ/kg, giảm 1.000 đ/kg so với cuối tuần trước. Tình trung bình tuần này (3-9/6/2016), giá thu mua tiêu đen xô tại Gia Lai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 166.500 đ/kg, 168.500 đ/kg, 167.500 đ/kg, 166.300 đ/kg, giảm khoảng 2.500 đ/kg so với trung bình tuần trước.

Hiện ở các tỉnh Tây Nguyên đã bắt đầu bước vào mùa mưa sau thời gian dài chịu cảnh hạn hán, cũng là thời điểm dễ bùng phát các loại sâu, bệnh hại vì vậy việc quản lý vườn cây đặc biệt quan trọng. Việc cần thiết bây giờ, đối với bà con nông dân là khôi phục các vườn hồ tiêu sau hạn hán. Đối với các diện tích đã bị chết, tùy vào điều kiện kinh tế, đất đai để trồng lại hoặc luân canh cây trồng khác. Những vườn cây ít bị ảnh hưởng cần chăm sóc ngay khi có nước tưới. Bón phân hợp lý, cân đối, kết hợp giữa phân chuồng, phân hữu cơ với phân hóa học.

# HẠT TIÊU

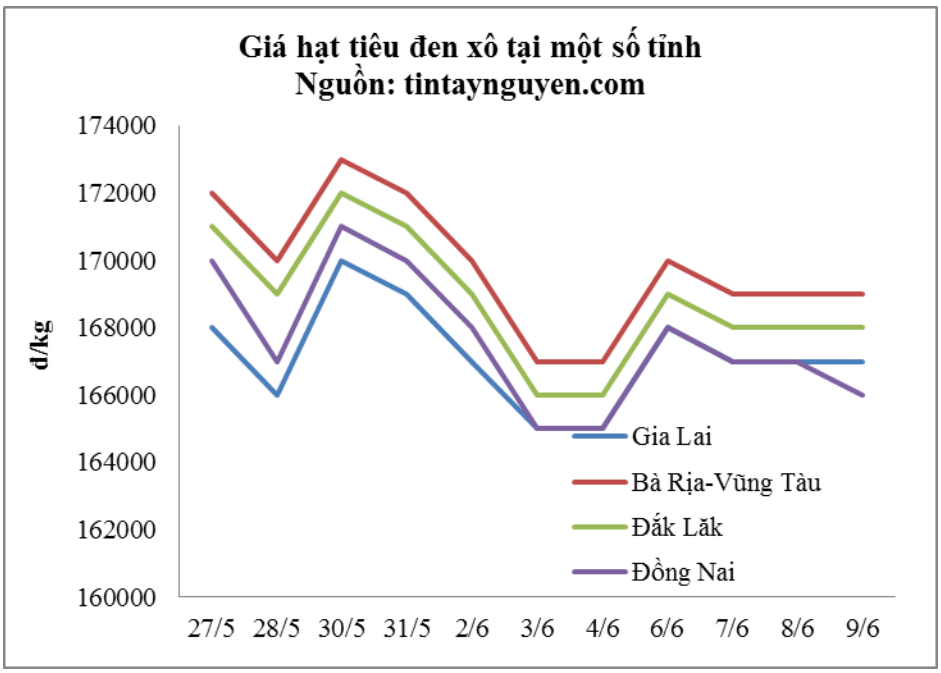
Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh
Nguồn: tintaynguyen.com
đ/kg
174000
172000
170000
168000
166000
164000
162000
160000
27/5
28/5
30/5
31/5
2/6
3/6
4/6
6/6
7/6
8/6
9/6
Gia Lai
Bà Rịa-Vũng Tàu
Đắk Lăk
Đồng Nai

***N.V.A***

*Thị trường thế giới:* Thị trường cao su kỳ hạn Tocom (Nhật Bản) diễn biến giảm trong tuần qua. Trong đó, hợp đồng benchmark giao tháng 10/2016 giảm xuống mức thấp nhất trong 10 ngày do chịu tác động giảm giá trên thị trường cao su kỳ hạn Thượng Hải, trong khi đồng yên tăng lại bổ sung thêm áp lực. Kết thúc phiên giao dịch 8/6, hợp đồng tháng 10/2016 đạt 155,8 yên/kg, giảm 0,6 yên so với phiên giao dịch trước, và giảm 5,9 Yên so với phiên đầu tuần trước (30/5) ở mức 161,7 Yên/kg.

Theo Hiệp hội các nước sản xuất cao su tự nhiên (ANRPC), sản lượng cao su tự nhiên toàn cầu có thể chỉ tăng 0,3% trong năm 2016 so với năm trước đó, do năng suất suy giảm, bù đắp diện tích khai thác tăng.

Theo Cục Thống kê Ma-lai-xia, sản lượng cao su của nước này trong tháng 3/2016 tăng 5,7% so với tháng 2/2016, đạt 57.678 tấn. Tiêu thụ cao su của nước này cũng tăng 7,4% so với tháng 2/2016 và tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 51.786 tấn. Mặc dù vậy, tồn kho cao su của Ma-lai-xia tăng 9% lên mức 239.969 tấn.

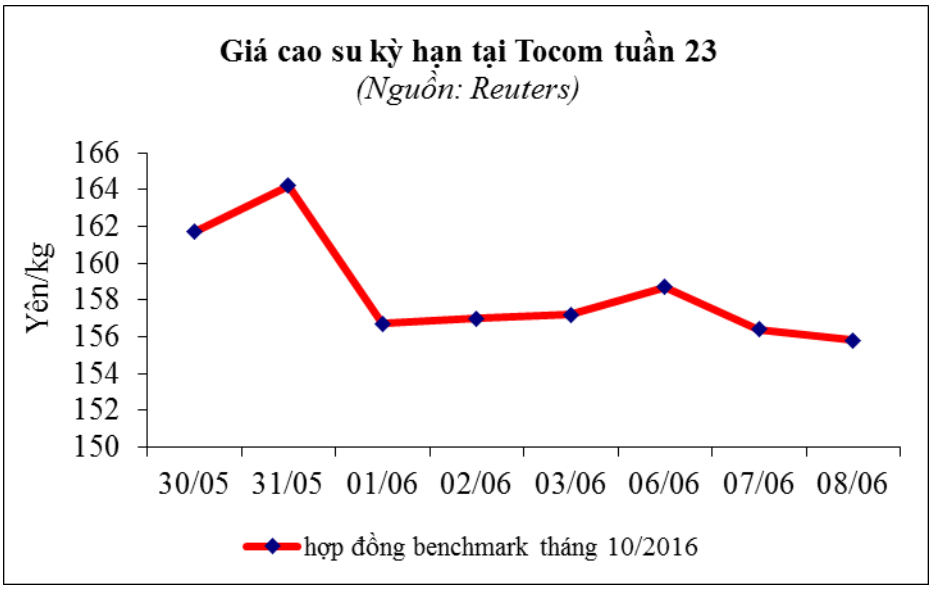


*Thị trường trong nước:* Giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh tuần qua diễn biến giảm cùng với xu hướng trên thị trường cao su thế giới. Cụ thể: cao su SVR3L giảm từ 34.300 đ/kg (2/6) xuống còn 32.600 đ/kg (8/6); cao su SVR10 giảm từ 26.300 đ/kg xuống còn 25.900 đ/kg, và hiện tăng lên mức 26.600 đ/kg. Mủ cao su dạng nước tại Bình Phước giảm từ 8.960 đ/kg (mủ tạp 32 độ/kg) xuống còn 7.680 đ/kg.

Khách hàng truyền thống người Trung Quốc mua cao su thiên nhiên của Việt Nam trong mấy thập kỷ qua đã quen giao dịch tập trung ở cửa khẩu Móng Cái, sau này mở thêm hệ thống các điểm thông quan tại các cửa khẩu khác trên tuyến biên giới phía Bắc. Hiện nay, đã có hơn 20 công ty, đơn vị và thương nhân phía Trung Quốc trở thành khách hàng quen thuộc của cao su Việt Nam. Tại cảng Thanh Đảo, các chủ hàng xuất khẩu cao su Việt Nam cùng với đối tác Trung Quốc thu xếp thuê các kho đạt tiêu chuẩn cao để chứa hàng khi tàu cập cảng để tránh phải trả phí lưu phương tiện không cần thiết. Giải quyết tốt các vấn đề này, xuất khẩu cao su thiên nhiên của Việt Nam đã tạo được cơ sở cho sự tăng trưởng có tính ổn định bền vững. Tuần này, sản lượng cao su xuất khẩu sang Trung Quốc giao nhận tại cảng Thanh Đảo đạt 7.400 tấn, giá bình quân 10.500 NDT/tấn.

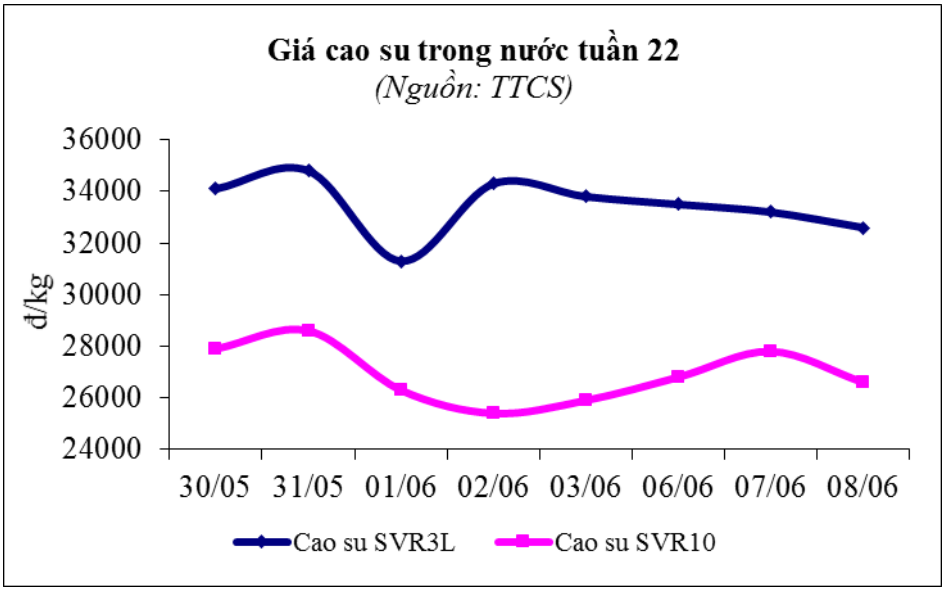


N.L.A

*Thị trường thế giới:* Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua diễn biến tăng, giảm không đồng nhất. Kết thúc phiên giao dịch 6/6, hợp đồng tháng 7/2016 tăng lên mức 306,1 USD/tbf, so với 296,5 USD/tbf hôm 1/6. Tuy nhiên, đến cuối phiên giao dịch 8/6, giá hợp đồng này tụt xuống chỉ còn 292,7 USD/tbf.

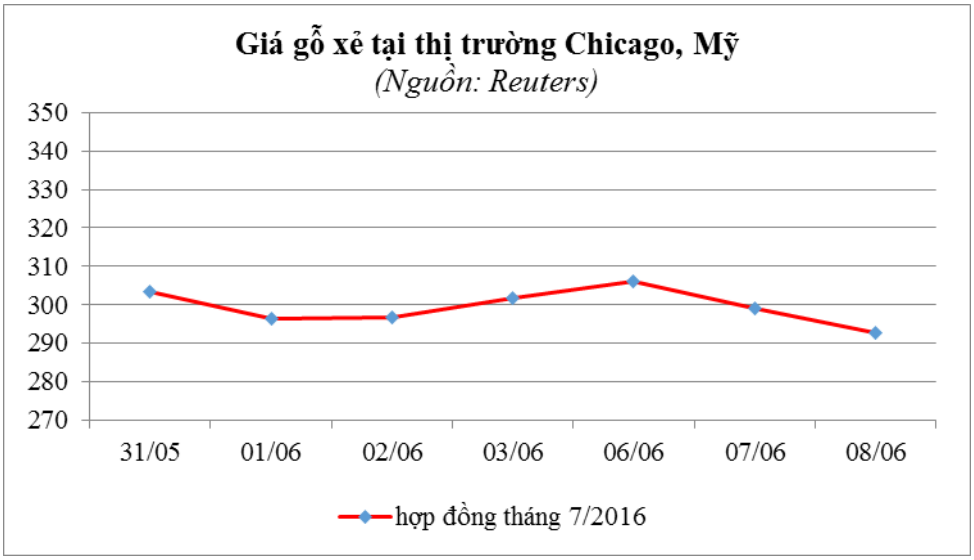


Xuất khẩu gỗ xẻ của Nga quý I/2016 tiếp tục giảm thêm 10% so với quý IV/2015. Như vậy, xuất khẩu gỗ xẻ của Nga đã giảm trong 6 tháng liên tiếp, với hầu hết sự suy giảm đều tập trung ở các chuyến hàng tới CIS gồm Uzbekistan, Azerbaijan và Tajikistan, thương mại với Ai Cập và một số nước châu Âu cũng giảm. Trong số các đối tác thương mại gỗ của Nga, chỉ có Nhật Bản tăng 33% và Trung Quốc tăng 10% nhập khẩu gỗ từ Nga. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm 2015, các lô hàng trong quý I/2016 vẫn cao hơn.

Xuất khẩu gỗ xẻ mềm của Nga có xu hướng tăng trong 15 năm qua và đạt mức cao nhất trong năm 2015 với khối lượng là 25 triệu $m^3$ (trong năm 2000 khối lượng đạt 7 triệu $m^3$). Sự thay đổi đáng kể trong các lô hàng chủ yếu nhờ nhu cầu từ Trung Quốc tăng mạnh. Từ năm 2005 đến năm 2015, khối lượng gỗ xuất khẩu từ Nga sang Trung Quốc đã tăng từ 1 triệu $m^3$ lên 10 triệu $m^3$, phần lớn là gỗ thông xẻ xuất khẩu từ xưởng cưa ở Siberia và vùng Viễn Đông.

Châu Âu đã giảm nhập khẩu gỗ từ Nga trong 10 năm qua. Trong năm 2005, khối lượng gỗ xuất khẩu  của Nga sang châu Âu chủ yếu là Anh, Đức và Estonia chiếm 1/3 tổng xuất khẩu gỗ, trong đó xuất khẩu năm 2015 chỉ chiếm 12% tổng kim ngạch xuất khẩu vào thị trường châu Âu.

Giá xuất khẩu gỗ giảm đáng kể so với đồng đô la Mỹ trong hai năm qua, do đồng Rúp đạt mức cao trong quý 1/2016. Trong hai năm qua, giá gỗ xuất khẩu của Nga đã giảm 36% so với đô la Mỹ. Giá xuất khẩu gỗ trong quý 1/2016 đối với gỗ thông cao cấp xuất sang Nhật Bản đạt 250 USD/ $m^3$. Trong khi đó, giá gỗ thông chất lượng thấp hơn sang thị trường Trung Quốc là 92 USD/ $m^3$

*Thị trường trong nước:* Gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam với giá thành hợp lý, chất lượng đảm bảo và đặc biệt đảm bảo nguồn cung gỗ hợp pháp. Gỗ Việt Nam hiện đã và đang đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhiều thị trường lớn trên thế giới. Trong đó, thị trường Anh là thị trường nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong khối EU lớn nhất nước ta.

Người tiêu dùng Anh quan tâm đến các dòng sản phẩm nội thất bằng gỗ của Việt Nam do đáp ứng được nhu cầu về giá cả và chất lượng. Anh trở thành thị trường quan trọng của Việt Nam trong thời gian tới. Thâm nhập được vào thị trường này, Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội mở rộng thị phần xuất khẩu sang thị trường Anh và nhiều thị trường khác trong khu vực EU, bởi nhu cầu nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Anh lên tới gần 3 tỷ USD mỗi năm.

Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam tuần từ 24/6 – 31/6/2016 đạt 155,4 triệu USD, tăng 5% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 101,1 triệu USD, tăng 8,3% so với tuần trước. Một số thị trường chính đạt kim ngạch xuất khẩu cao trong tuần qua là: Mỹ với kim ngạch đạt 41,5 triệu USD, tăng 6,4%; Đài Loan đạt 10,6 triệu USD, tăng 6,4%; Nhật Bản đạt 8,2 triệu USD, tăng 7,6%; Hồng Kông đạt 6,3 triệu USD, tăng 26,2%; Anh đạt 3,9 triệu USD, tăng 2,3%; Hàn Quốc đạt 3,4 triệu USD, tăng 4,5% so với tuần trước.

Nhập khẩu nguyên liệu gỗ về Việt Nam trong tuần từ 24/6 – 31/6/2016 đạt kim ngạch 31,4 triệu USD, giảm 25% so với tuần trước đó. Nhìn chung, kim ngạch nhập khẩu gỗ từ các thị trường tiếp tục sụt giảm. Trong đó, Trung Quốc vẫn là thị trường cung cấp gỗ nguyên liệu hàng đầu cho Việt Nam, với kim ngạch đạt 4,1 triệu USD, tăng 0,5% so với kỳ trước và chiếm 13% tổng kim ngạch gỗ nguyên liệu cả nước. Tiếp đến là các thị trường Hồng Kông, Mỹ, Cam-pu-chia, Đài Loan, Thái Lan, Ma-lai-xia,…

***N.L.A***

*Thị trường thế giới*: Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 6/2016 tuần này nhìn chung vẫn đứng ở mức cao. Chốt phiên giao dịch ngày 8/6, giá lợn hơi đạt 82,05 Uscent/lb, tăng 0,2 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch ngày hôm trước (7/6). Giá tăng nhờ giá bán buôn thịt lợn và giá gia súc giao kỳ hạn đang tăng cao. Người bán thực phẩm đã tiến hành mua bổ sung thêm thịt lợn để phục vụ nhu cầu tiêu thụ vào ngày Lễ của Cha, trong khi số còn lại đã mua một lượng lớn để phòng thiếu hụt nguồn cung. Nhiều thương nhân đã mua các hợp đồng trả chậm và bán hợp đồng giao tháng 6/2016 sẽ đáo hạn vào ngày 14/6. Họ cũng mua các hợp đồng chưa đáo hạn trước dự báo giá ngô sẽ tăng cao hơn và thời tiết mùa hè sẽ làm giảm sản lượng lợn hơi.

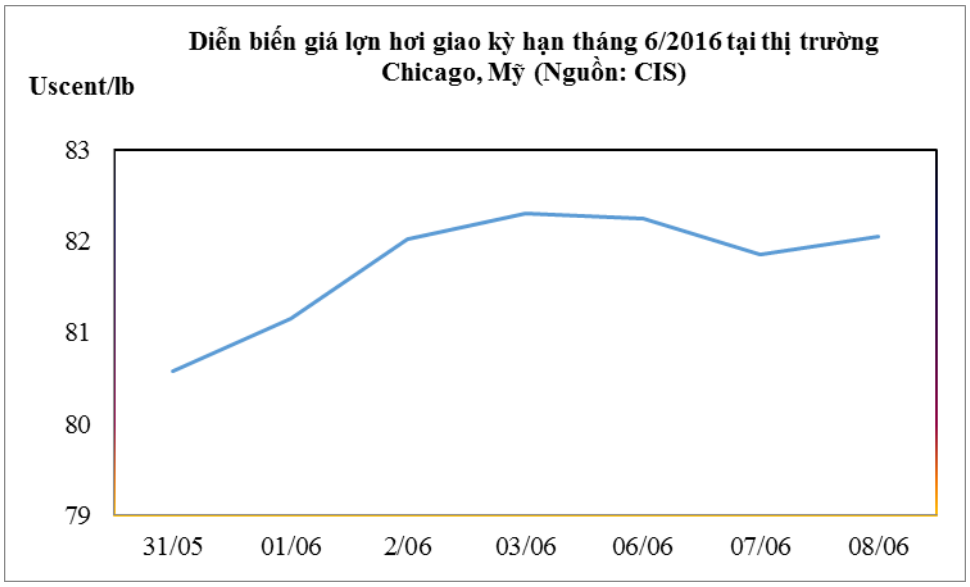


*Thị trường trong nước*: Giá thu mua lợn hơi tại Đồng Nai tuần này tiếp tục giảm 1.000 đ/kg so với đầu tuần trước, hiện đạt 48.000 đ/kg; Nam Định giảm 500 – 1.000 đ/kg xuống còn 43.000 - 44.000 đ/kg.

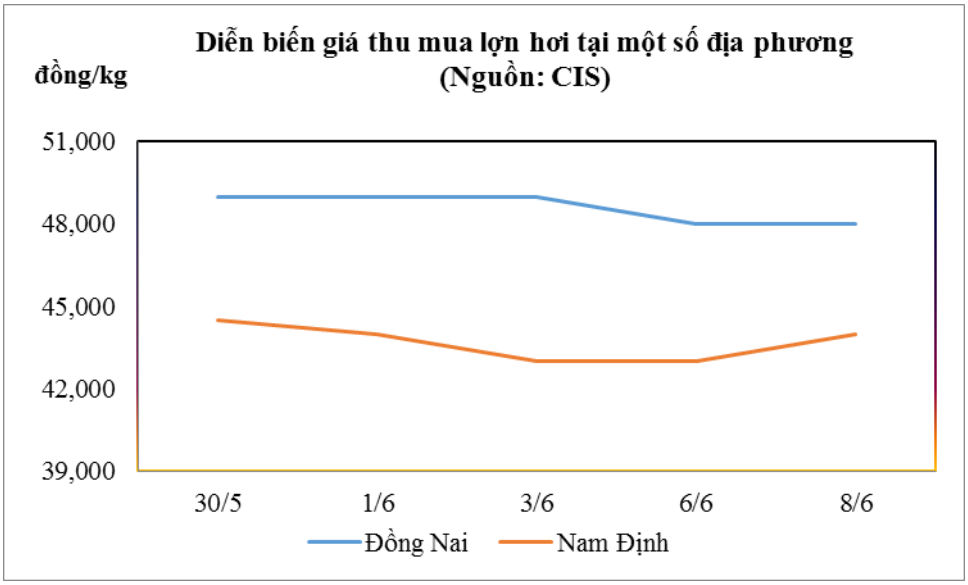

Giá gà ta tuần này không thay đổi so với tuần trước. Theo đó, giá bán buôn gà trống ta hơi tại chợ Hà Vĩ, Hà Nội vẫn duy trì mức 90.000 đ/kg; tại Thoại Sơn, An Giang là 80.000 đ/kg.

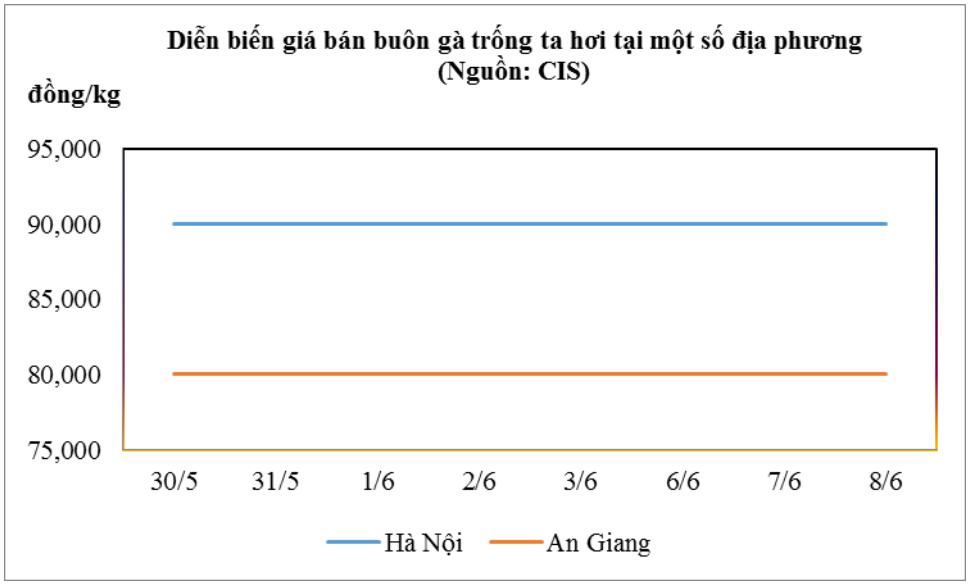


Trong khi giá gà ta đang khá ổn định thì gà công nghiệp lông màu lại đang có xu hướng nhích nhẹ lên do nguồn cung hạn chế. Theo đó, giá thu mua gà công nghiệp lông màu tại Đồng Nai tuần này đã tăng 2.000 đ/kg so với tuần trước, hiện đạt 41.000 đ/kg.

***T.T.P.***

*Thị trường thế giới*: Theo số liệu từ Cục Thủy sản và Đại Dương Trung Quốc, người nuôi cá rô phi tại Trung Quốc có một năm thuận lợi hơn khi giá cá rô phi tại ao tăng so với cùng kỳ năm 2015. Tại khu vực Quảng Đông, cá cỡ 500g - 1,5 kg có mức giá khoảng 4,4 NDT/500g (tương đương 0,67 USD/500g), tăng từ 3,6 NDT/500g (0,55 USD/500g) cùng kỳ năm 2015. Mức giá ở Hải Nam cho cá cùng kích cỡ cũng tăng lên 4,4 NDT/ 500g so với mức giá 4 NDT/500g cùng kỳ năm ngoái. Điều này có nghĩa là các nhà chế biến hiện nay đang phải trả mức giá bằng với thời điểm tháng 8 và tháng 9/2015 - thời kỳ cao điểm cho thu hoạch cá rô phi và nhu cầu cao đối với mặt hàng này. Sự thiếu hụt cá giống chất lượng là lý do chính đẩy giá tăng. Cục Nghề cá và Đại Dương trực thuộc Bộ Nông nghiệp Trung Quốc cũng cho rằng, nông dân và các nhà cung cấp cá giống đang đẩy mạnh nguồn cung cá có chất lượng và kích thước phù hợp hơn.

Theo Cục Nghề cá biển Quốc gia Mỹ, trong 4 tháng đầu năm 2016, nhập khẩu cá rô phi của Mỹ giảm 12% về lượng (từ 80.500 tấn xuống 70.400 tấn) và 22,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Chủng loại nhập khẩu chủ yếu là philê đông lạnh, hầu hết trong số đó đến từ Trung Quốc, mặc dù thị phần của Trung Quốc giảm nhẹ. Trong 4 tháng đầu năm 2015, hơn 90% nhập khẩu philê đông lạnh đến từ Trung Quốc, hơn 51.500 tấn. Trong cùng kỳ năm 2016, xuất khẩu sản phẩm này của Trung Quốc sang Mỹ đã giảm xuống hơn 43.200 tấn, chiếm 88,9% tổng nhập khẩu cá rô phi đông lạnh.

Giá bột cá Peru đã leo lên xấp xỉ 2.000 USD/tấn khi thị trường lo ngại các kết quả khảo sát đợt hai của Viện Nghiên cứu biển Peru – dự kiến được công bố trong tuần này – sẽ khẳng định vụ đánh bắt cá cơm này không kéo dài và hạn ngạch thấp. Theo Bộ Nông nghiệp Peru, nghiên cứu cho thấy nhiệt độ nước biển lạnh hơn đang quay trở lại bờ biển Thái Bình Dương, thay thế nước mặn, ấm hơn do hậu quả của El Nino. Vụ đánh bắt cá cơm đầu tiên của năm ngoái cũng bị hoãn do nguy cơ sản lượng thấp ảnh hưởng bởi El Nino và sự xuất hiện của sóng Kelvin ấm áp buộc cá cơm di chuyển đến các vùng nước lạnh hơn, sâu hơn. Hạn ngạch dành cho vụ đầu tiên của năm 2015 là 2,56 triệu tấn.

*Thị trường trong nước:* Tại các tỉnh ĐBSCL, thị trường cá tra nguyên liệu vẫn khá trầm lắng, giá chào bán cá tra nguyên liệu của một số hộ nuôi đã giảm xuống mức 18.500 - 19.000 đ/kg (trả chậm) nhưng vẫn không có nhà máy xuống lấy mẫu thử. Hiện một số nhà máy đã giảm công suất hoặc tạm ngừng sản xuất do chưa có đơn hàng xuất khẩu mới và tồn kho tăng. Ngoài ra, cá trong vùng nuôi của các nhà máy cũng đang trong giai đoạn vào size 700-900 g/con nên các nhà máy cũng ưu tiên bắt cá trong vùng nuôi. Dự kiến thị trường cá tra nguyên liệu sẽ tiếp tục trầm lắng trong thời gian tới.

Theo Hiệp hội cá tra Việt Nam, diễn biến thị trường xuất khẩu cá tra rất khó dự đoán. Trong 5 tháng đầu năm 2016, Trung Quốc là nước nhập khẩu cá tra nhiều nhất từ Việt Nam. Tuy nhiên, thị trường này tiềm ẩn nhiều rủi ro; giá cá có thể sụt giảm bất cứ lúc nào nếu phía Trung Quốc ngừng nhập khẩu. Các chuyên gia nông nghiệp khuyến cáo, nông dân không nên mở rộng diện tích thả nuôi cá tra. Nguyên nhân là do hiện nay thị trường xuất khẩu diễn biến khá phức tạp.

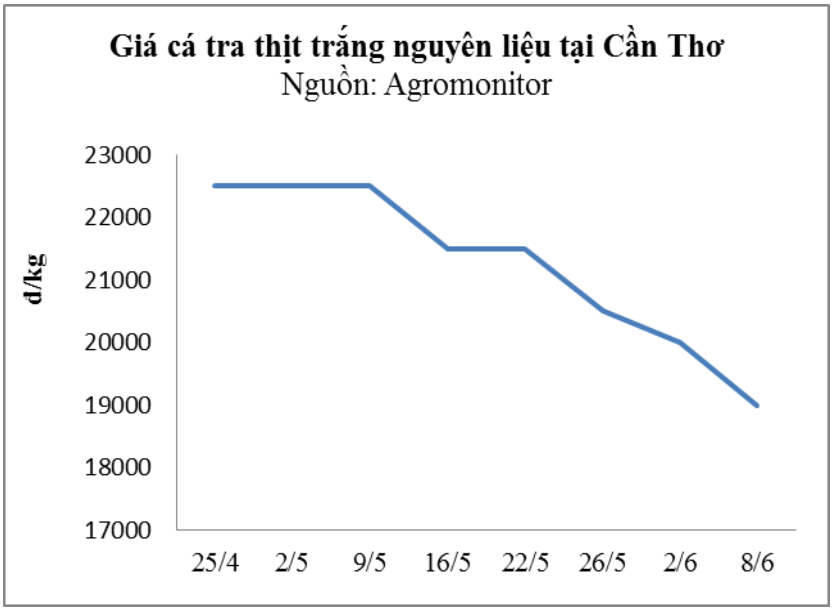


Giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau tuần qua tiếp tục giữ ổn định so với tuần trước ở mức cao trong bối cảnh nguồn cung rất yếu. Cụ thệ, giá sú cỡ 20 con/kg tuần này giữ mức 300.000 đ/kg; cỡ 30 con/kg là 235.000 đ/kg; cỡ 40 con/kg là 155.000 đ/kg. Tôm thẻ chân trắng cỡ 70 con/kg tuần này tiếp tục giữ giá 140.000 đ/kg , cỡ 100 con/kg là 110.000 đ/kg.

Những ngày qua, mưa chuyển mùa đã rải khắp các vùng trong tỉnh, độ mặn các nguồn nước kênh rạch đã giảm bớt, người nuôi tôm cần phải quan tâm tạo những yếu tố để đảm bảo có được vụ tôm nuôi mới thành công trong điều kiện thời tiết vẫn còn bất lợi. Thực tiễn nuôi tôm thời gian qua tại các địa phương ở Cà Mau đã chỉ ra rằng, nếu nông dân biết cân nhắc, tính toán kỹ trước khi nuôi và thực hiện xen canh, cắt vụ luân canh với các loài cá phi, cá bổi, các loài cá đồng, sò huyết, vọp, cá kèo… sẽ có được những vụ tôm đạt kết quả tốt hơn và cũng tăng thêm thu nhập từ những đối tượng nuôi phụ đó. Đây là hướng đi đúng, giúp cho người nuôi tôm vượt qua những điều kiện nuôi khó khăn.

Tại khu vực miền Trung, nguồn cung tôm đang gia tăng tuy nhiên chưa mạnh do tôm vụ 1 bắt đầu thu hoạch từ trung tuần tháng 6/2016. Nhu cầu mua tôm mặc dù tăng nhẹ nhưng vẫn khá chậm do ít cơ đơn hàng mới, thương lái Trung Quốc thu mua tôm khoảng 20 - 30 tấn/ngày. Giá tôm thẻ tại Ninh Thuận, Bình Định khá chững ở mức 108.000 - 110.000 đ/kg với tôm thẻ cỡ 100 con/kg. Tháng 6-7 sẽ là thời điểm thu hoạch tôm vụ 1 tại miền Trung nên nguồn cung sẽ gia tăng, tuy nhiên theo các thương nhân có thể giá tôm loại 100 con/kg sẽ dao động nhẹ quanh mốc 110.000 đ/kg.

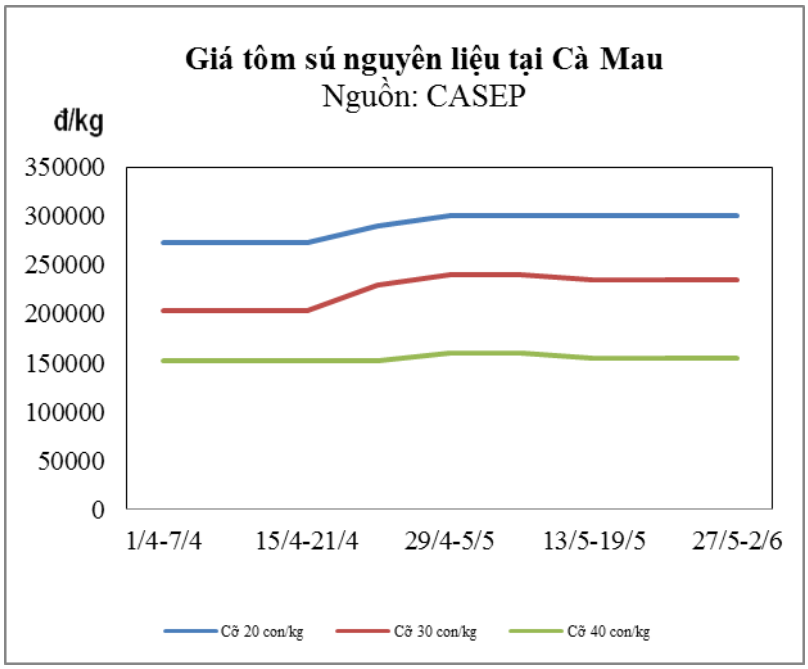
Giá tôm sú nguyên liệu tại Cà Mau
Nguồn: CASEP
đ/kg
350000
300000
250000
200000
150000
100000
50000
0
1/4-7/4
15/4-21/4
29/4-5/5
13/5-19/5
27/5-2/6
Cỡ 20 con/kg
Cỡ 30 con/kg
Cỡ 40 con/kg

***N.V.A***

*Thị trường trong nước:* Tại Hải Dương, năm nay sản lượng vải thiều của huyện Thanh Hà ước đạt 12.000 tấn, giảm khoảng 3.000 tấn so với năm 2015, do thời kỳ ra hoa, đậu quả gặp thời tiết không thuận lợi. Huyện Thanh Hà hiện có khoảng 2.700 ha vải thiều và dự kiến khoảng 20 ngày nữa vải thiều chính vụ sẽ cho thu hoạch.

Dù vải thiều của Việt Nam đã tiếp cận nhiều thị trường cao cấp như Mỹ, Úc, châu Âu nhưng lượng xuất sang Trung Quốc của tỉnh Bắc Giang vẫn chiếm đến 90%, tiềm ẩn nhiều rủi ro về giá và sự ổn định. Hiện nay toàn tỉnh có 30.000 ha vải thiều, sản lượng ước đạt 130.000 tấn, giảm 65.000 tấn so với năm trước. Trong đó, lượng vải chín sớm ước đạt 23.000 tấn, vải thiều chính vụ 107.000 tấn, tập trung ở các huyện: Lục Ngạn khoảng 70.000 tấn, Lục Nam 28.000 tấn, Tân Yên 8.000 tấn, Lạng Giang 6.500 tấn, Yên Thế 12.000 tấn và Sơn Động 5.700 tấn. Theo nhận định của cơ quan chức năng tỉnh Bắc Giang, Trung Quốc vẫn là thị trường tiêu thụ chính với khoảng 40% tổng sản lượng, tương đương 90% lượng xuất khẩu.

Hiện nay, người trồng tại Tiền Giang - nơi được mệnh danh là "vương quốc sầu riêng", đang kêu cứu vì loại trái cây đặc sản này rớt giá mạnh. Với lý do sầu riêng Việt Nam chưa có chứng nhận xuất xứ hàng hóa, từ 15.5.2016 phía Trung Quốc chính thức cấm nhập mặt hàng sầu riêng từ Việt Nam qua các cửa khẩu chính ngạch rồi 3 ngày sau họ tiếp tục cấm luôn đường tiểu ngạch. Do vậy, một số thương lái Trung Quốc có làm ăn với Thái Lan đã nhập sầu riêng Việt Nam bằng cách "mượn đường" của Thái Lan nên phải chịu mức phí rất cao. Được biết, trước ngày 15.5, một container sầu riêng (dao động từ 14 - 16 tấn) qua cửa khẩu Trung Quốc phải chịu thuế xuất nhập khẩu là 25 triệu đồng. Nhưng từ khi họ áp dụng "chiêu" cấm nhập, các thương lái Trung Quốc mua sầu riêng Việt Nam qua ngả Thái Lan, thì mức thuế đã tăng lên từ 110 - 125 triệu đồng, tức là tăng gấp 5 lần so trước đây. Tuy nhiên, theo nguyên Viện trưởng Viện cây ăn quả miền Nam, bà con nông dân nên bình tĩnh, không bán giá thấp, vì nhu cầu nhập khẩu hiện đang rất lớn.

Nắng nóng kéo dài trong nhiều ngày qua đã khiến giá rau xanh ở Hà Nội tăng gấp đôi so với một tuần trước đó. Thậm chí, nếu trong một vài ngày tới thời tiết bớt nắng nóng thì giá rau xanh vẫn khó giảm vì nguồn cung đang khan hiếm. Tại một số chợ tại Hà Nội, rau như mồng tơi, rau bí, rau muống, rau dền, rau ngót... trước đó chỉ có giá từ 3.000 - 5.000 đ/mớ nay tăng lên 6.000 - 7.000 đ/mớ. Các loại củ, quả như su su, cà rốt, khoai tây, cà chua... tăng nhẹ 2.000 - 3.000 đ/kg. Các loại rau thơm như thì là, tía tô, hành, rau mùi... cũng tăng giá gấp đôi do thời tiết nắng nóng rau héo, chết nhiều.

*Tình hình xuất khẩu:* Được biết, năm 2016, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã được phía Mỹ cấp 15 mã vùng trồng vải thiều cho hơn 200 hộ dân với 158 ha theo tiêu chuẩn GlobalGAP. Theo đó, quy trình chăm sóc được giám sát nghiêm ngặt của cơ quan chức năng, sản lượng khoảng 1.000 tấn, đạt tiêu chuẩn xuất sang Mỹ, Úc, EU. Ngoài ra, vùng sản xuất vải thiều đạt tiêu chuẩn VietGAP với 12.560 ha, sản lượng khoảng 53.000 tấn. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn là nơi tiêu thụ chính do các thị trường mới mở còn khiêm tốn.

Hiện nay, doanh nghiệp xuất khẩu vải tươi sang Mỹ, Úc đang gặp khó khi hàng lên máy bay do vướng thủ tục soi chiếu an ninh hàng không. Khoảng 10 ngày nữa là vào vụ xuất khẩu vải thiều nhưng doanh nghiệp đang phải đối mặt với những khó khăn mới. Để giải quyết vướng mắc, Cục Hàng không Việt Nam vừa tổ chức cuộc họp khẩn để tìm cách tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp đưa trái vải lên máy bay.

***CDH***

*Thị trường thế giới:* Theo nguồn tin Reuters, tuần qua thị trường ngô và đậu tương kỳ hạn tại sàn giao dịch Chicago, Mỹ đều tăng giá mạnh. Cụ thể, giá ngô bình quân tuần qua đã đạt mức 429 Uscent/bushel, tăng 4% so với mức giá của tuần trước. Tương tự, mặt hàng đậu tương đạt mức bình quân là 1.152 UScent/bushel, tăng 4% so với tuần trước. Nguyên nhân giá tăng là do lo ngại về nguồn cung từ Argentina, nhà xuất khẩu hàng đầu thế giới về đậu tương và sự thắt chặt của thị trường Mỹ.

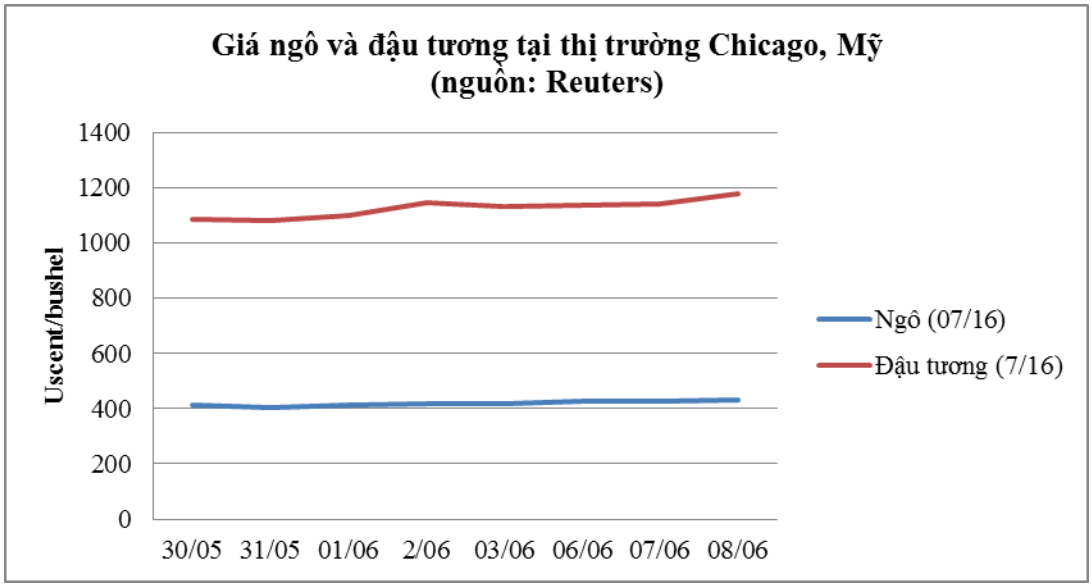


Được biết, sản lượng khô đậu tương tại Mỹ gián đoạn do các nhà máy chế biến trong nước đóng cửa để bảo dưỡng theo mùa vụ. Hơn nữa, sản lượng vụ thu hoạch Argentina gián đoạn do lũ lụt ảnh hưởng đến cây trồng, khiến giá đậu tương tăng. Xuất khẩu đậu tương Argentina có thể giảm 25% trong năm nay.

Tuy nhiên, theo dự báo của các chuyên gia thế giới, giá khô đậu tương Mỹ và Nam Mỹ giảm trong tháng 6/2016 do nguồn cung khá dồi dào và hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu toàn cầu.

Theo dự báo của USDA, nhu cầu nghiền đậu tương Mỹ niên vụ 2016/17 dự kiến đạt 1,92 tỷ bushel, tăng 35 triệu bushel, so với niên vụ trước. Sản lượng khô đậu tương dự kiến tăng do nhu cầu thức ăn chăn nuôi của Mỹ tăng. Xuất khẩu khô đậu tương của Mỹ dự báo đạt 12 triệu tấn, tăng 0,5 triệu tấn so với niên vụ trước.

*Thị trường trong nước:* Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong nước trong tuần qua tương đối ổn định. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tháng trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg

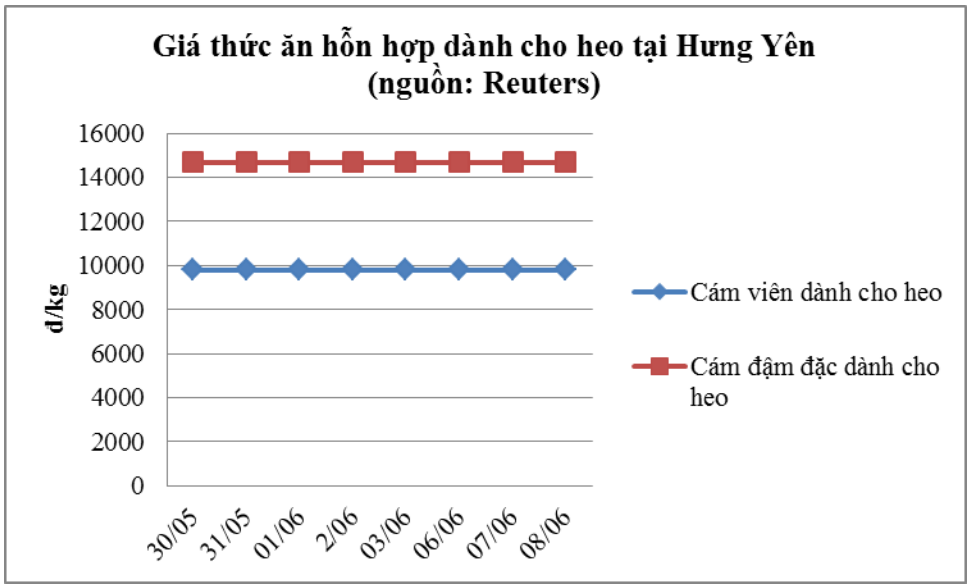


Dự báo, lượng kim ngạch nhập khẩu chất tổng hợp và bổ trợ trong những tháng tới có thể chững lại do ngành nuôi trồng thủy sản trong nước gặp nhiều khó khăn. Thời tiết nắng nóng, các ao, đầm bị xâm nhập mặn nặng ở Đồng bằng sông Cửu Long, môi trường nước biển đổi làm cho thủy sản bị dịch bệnh, gây tổn thất lớn cho người nuôi.

***C.D.H***

# PHÂN BÓN

*Thị trường thế giới*: Thị trường phân bón bán lẻ tại Mỹ tuần qua khá trầm lắng do nhu cầu chăm bón giảm. Giá Ure tại Mỹ hiện đang ở mức rất thấp. Giá Ure Vịnh Mỹ giảm 11,5 USD/tấn xuống 175 USD/tấn, mức thấp nhất trong 12 năm qua. Giá Ure giao mùa hè là 185 USD/tấn. Giá Ure bán lẻ khoảng 325 USD/tấn. Giá Ure tại miền Trung tây nước Mỹ cao hơn mức giá tại Vịnh Mỹ khoảng 45 USD/tấn.

Giá DAP tại Mỹ ít biến động trong tuần qua. Giá DAP Vịnh Mỹ khoảng 307 USD/tấn. Giá DAP bán lẻ là 435 USD/tấn. Giá Kali trên sàn giao dịch là 231 USD/tấn. Các công ty sản xuất Kali của Canada tiếp tục cắt giảm sản lượng, tuy nhiên các nhà sản xuất khác trên thế giới không có động thái này.

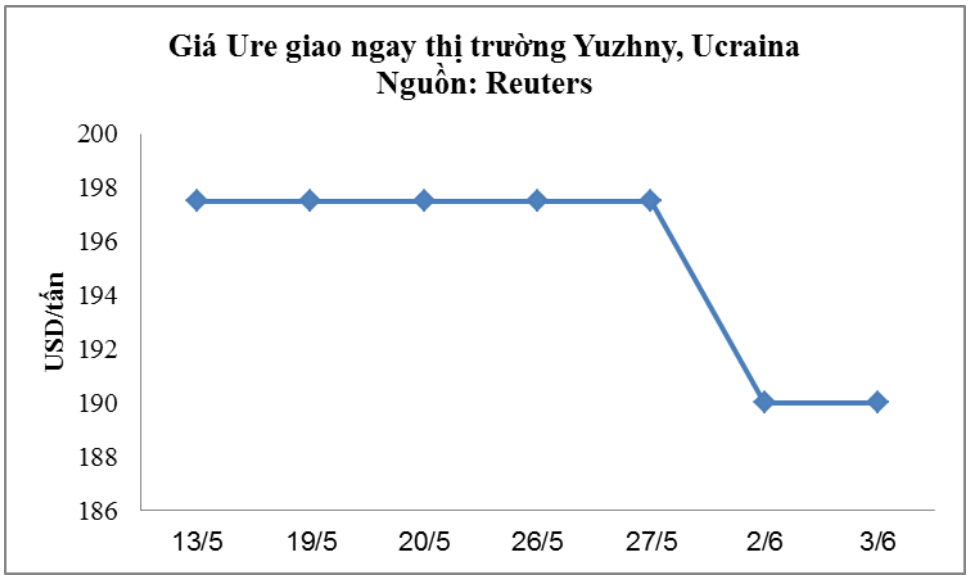


*Thị trường trong nước*: Giá phân bón trong nước tuần qua ổn định. Tại khu vực ĐBSCL, giá Đạm Cà Mau dao động từ 295.000 – 300.000 đ/bao (50kg); DAP xanh 18 – 4 – 6 – 0 giá 545.000 – 550.000 đ/bao; DAP Đình Vũ 450.000 – 460.000 đ/bao; DAP (Trung Quốc) và DAP (Mỹ) giá 580.000 – 600.000 đ/bao; Kali Isarel giá 420.000 đ/bao.

Lượng phân bón nhập vào Việt Nam vẫn chủ yếu từ Trung Quốc (trên 50% tổng lượng nhập khẩu). Tuy nhiên, hiện nay thị phần nhập khẩu từ Trung Quốc đã sụt giảm so với những năm trước đó. Thay vào đó, Indonesia và Malaysia nổi lên với kim ngạch xuất khẩu vào Việt Nam tăng mạnh. Cụ thể, tính đến hết quý I năm nay, tổng kim ngạch nhập khẩu từ thị trường ASEAN đạt gần 75.000 tấn, trong đó hơn một nửa là từ Indonesia và Malaysia.

Sự xâm nhập của thị trường ASEAN ngày càng gay gắt khiến các doanh nghiệp (DN) sản xuất phân bón trong nước chịu áp lực lớn. Hiện nay Luật Thuế GTGT sửa đổi đưa phân bón về danh mục không chịu thuế GTGT khiến các DN trong nước không được hoàn thuế đầu vào, gián tiếp nâng chi phí sản xuất dẫn đến tăng giá thành. Chính vì không được hoàn thuế khiến giá phân urê từ Indonesia và Malaysia có lợi thế cạnh tranh về giá không nhỏ so với các DN trong nước.

Trong khi đó, theo Cục Hóa chất (Bộ Công Thương), hiện nay việc quản lý phân bón cũng khá khó khăn, nhất là với thị trường NPK vì trong nước hiện có khoảng 5.000 mã sản phẩm nhưng riêng NPK cũng đã có trên 2.000 sản phẩm. Tình trạng phân bón giả, phân bón kém chất lượng vẫn tràn lan trên thị trường. Phân bón giả, kém chất lượng chủ yếu được tiêu thụ ở vùng sâu, vùng xa thuộc các tỉnh khu vực miền Trung, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long… gây thiệt hại cho nông nghiệp Việt Nam khoảng 2 tỷ USD/năm.

***HNN***

## THÁCH THỨC ĐỐI VỚI NGÀNH ĐỒ GỖ XUẤT KHẨU VIỆT NAM NĂM 2016

Theo Tổng cục Hải quan, năm 2015, xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam đạt mức 6,9 tỷ USD, tăng 10,7% so với năm 2014, đưa Việt Nam thành quốc gia xuất khẩu đồ gỗ lớn thứ 4 thế giới, sau Trung Quốc, Đức, Italy. Hiện mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đã có mặt tại 37 quốc gia trên thế giới, trong đó đứng đầu là thị trường Mỹ, đạt 2,6 tỷ USD, chiếm 38,2% tổng kim ngạch.

Số liệu mới nhất từ Bộ Công Thương cho thấy, 5 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đã đạt 2,68 tỷ USD, tăng 2,08% so với cùng kỳ 2015. Với tốc độ tăng trưởng như hiện tại, dự báo kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong nửa đầu năm 2016 sẽ tăng 3,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Với tình hình khả quan của bất động sản Mỹ, khu vực châu Âu và Nhật Bản (3 thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam), kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sẽ tăng trưởng khả quan hơn. Dự kiến năm 2016, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt trên 7 tỷ USD.

Việt Nam nổi lên là một quốc gia sản xuất đồ gỗ của thế giới nhờ nguồn nguyên liệu hợp pháp, có tay nghề sản xuất và nguồn nhân công rẻ... Tuy nhiên, trong năm 2016, để đạt đến con số này, doanh nghiệp chế biến gỗ sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức. Ưu thế về lao động rẻ của Việt Nam sẽ mất dần so với nhiều nước khu vực như Philippin, Indonesia, Myanmar... Trong khi đó thiết bị và công nghệ chế biến gỗ của Việt Nam phần lớn vẫn còn cũ so với các nước châu Âu, Trung Quốc, khiến công suất chế biến chưa cao và trình độ quản trị thực sự chưa hiệu quả. Trong bối cảnh hội nhập với tính cạnh tranh rất cao, ngành đồ gỗ xuất khẩu Việt Nam không thể kỳ vọng phát triển bằng nhân công giá rẻ mà phải bằng chất xám để tạo những giá trị gia tăng.

Trong bối cảnh hội nhập Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), doanh nghiệp xuất khẩu gỗ Việt Nam đang phải đối mặt với rủi ro từ nguồn gốc gỗ nguyên liệu không rõ ràng. Theo thống kê, năm 2015, ngành gỗ Việt Nam đã nhập 4,8 triệu m3 gỗ nguyên liệu, trị giá 1,7 tỷ USD từ 70-90 quốc gia, với 150-160 loại gỗ các loại. Các loại gỗ nhập khẩu từ Lào, Campuchia khi xuất khẩu luôn bị cảnh báo về tính pháp lý nguồn nguyên liệu. Nguyên do là trong tiến trình khai thác, chế biến và xuất khẩu gỗ của Lào, Campuchia còn nhiều tranh cãi, nên khi nhập khẩu vào Việt Nam dẫn đến phát sinh nhiều vấn đề cho các DN sử dụng để sản xuất thành phẩm xuất khẩu.

Trong số các nước thành viên TPP có khoảng một nửa quốc gia có gỗ xuất khẩu mà VN có thể nhập về như Úc, New Zealand, Mỹ, Chile, Canada... Việc nhập khẩu này mang lại lợi ích kinh tế khá nhiều. Ví dụ nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Mỹ rồi xuất khẩu sản phẩm gỗ ngược lại thị trường này thì DN vừa bảo đảm được thị trường vừa đáp ứng được các quy định về việc không sử dụng gỗ rừng tự nhiên của nước sở tại. Việc nhập khẩu gỗ nếu giá rẻ hơn trong nước còn là sự khôn ngoan vì sẽ làm gia tăng khối lượng gỗ tích trữ trong nước (ví dụ gỗ trồng 10 năm khai thác sẽ có khối lượng nhiều hơn gỗ trồng 5 - 6 năm...).

Một vấn đề lớn mà ngành gỗ Việt Nam cũng sắp phải đối mặt đó là sự dịch chuyển của nhiều nhà máy chế biến gỗ từ những nước không tham gia TPP hoặc chưa có Hiệp định thương mại tự do với EU sang Việt Nam, để hưởng những lợi thế của các hiệp định này mang lại. Bên cạnh xu hướng dịch chuyển những đơn hàng gia công từ các nước cho Trung Quốc đã chuyển sang Việt Nam, thì có cả những doanh nghiệp gỗ Trung Quốc sang đăng ký đầu tư tại Việt Nam. Số liệu từ Sở Kế hoạch Đầu tư Bình Dương cho thấy số lượng doanh nghiệp gỗ Trung Quốc sang Việt Nam đang tăng đột biến. Cụ thể, chỉ trong 5 tháng đầu năm 2016, có đến gần 29 trên 100 dự án đầu tư mới nhà máy tại Bình Dương thuộc các doanh nghiệp Trung Quốc, Đài Loan với số vốn ban đầu hơn 82,4 triệu USD. Tính đến nay, số doanh nghiệp FDI từ Trung Quốc, Đài Loan đóng đô ở Bình Dương, một trong những "thủ phủ" của ngành gỗ Việt Nam, đã lên gần 900 doanh nghiệp, với tổng vốn đầu tư hơn 5,5 tỷ USD. Đây thực sự là một áp lực lớn với doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, việc sản xuất đồ gỗ đang dịch chuyển từ Trung Quốc sang Việt Nam cũng cho thấy tiềm năng to lớn của đồ gỗ trong những năm tới.

Trong bối cảnh này, doanh nghiệp gỗ Việt Nam rất tích cực trong việc biến chuyển mô hình để thích ứng với nhu cầu mới. Trong đó, đầu tư cho thiết kế để thoát khỏi việc chỉ đi gia công là một điển hình. Trong gần 7 tỷ USD xuất khẩu hàng gỗ và thủ công mỹ nghệ của Việt Nam, tỷ lệ những sản phẩm do chính các nhà thiết kế trong nước thiết kế chiếm chưa đến 20%. Việt Nam có truyền thống sáng tạo cùng lực lượng lao động trẻ, chỉ thiếu định hướng dài hơi trong đào tạo thiết kế. Đây chính là chìa khóa mà nếu sử dụng tốt, có thể cởi trói cho ngành gỗ lên mức phát triển cao hơn. Doanh nghiệp trong ngành đã bắt đầu chú ý đến vấn đề này và chủ động đầu tư nhiều hơn cho khâu thiết kế.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp gỗ Việt Nam cũng đã bắt đầu ứng dụng, khai thác các tiện ích từ công nghệ để nâng cao năng lực sản xuất, tạo lợi thế cạnh tranh như đầu tư phần mềm quản lý sản xuất để có thể đáp ứng những đặc trưng riêng của ngành gỗ; đầu tư dây chuyền thiết bị sản xuất tối tân để tăng năng suất, tiết kiệm nhiên liệu...

Để đáp ứng được nhu cầu của khách hàng xuất khẩu hay tiêu thụ nội địa, ngoài việc chỉ sử dụng gỗ rừng trồng, các DN Việt Nam cần tăng cường đầu tư công nghệ, cải tiến máy móc để gia tăng năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định. Đồng thời việc đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực cũng cần được thực hiện thường xuyên để khai thác hiệu quả máy móc thiết bị, đưa ra thị trường nhiều thiết kế mẫu mã đa dạng, phong phú hơn.

Theo số liệu từ Hiệp hội Gỗ - Lâm sản Việt Nam (VFA), năm 2000 cả nước mới chỉ có 741 doanh nghiệp chế biến gỗ lâm sản thì con số này hiện nay đã lên đến gần 4.000. Với tất cả những thuận lợi đang có, Việt Nam hoàn toàn có thể trở thành một nhà máy sản xuất đồ nội thất của thế giới, và ngành gỗ hoàn toàn có thể hướng tới mục tiêu kim ngạch xuất khẩu gỗ là 20 tỷ USD vào năm 2025.

***HNN***

**Tài liệu tham khảo:**

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

## VẢI THIỀU XUẤT KHẨU ĐƯỢC MIỄN PHÍ KIỂM DỊCH

Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) vừa yêu cầu các đơn vị không thu phí kiểm dịch thực vật đối với các lô quả vải tươi xuất khẩu bằng đường hàng không trong mùa vụ 2016.

Theo Cục Bảo vệ thực vật, cơ quan này vừa có cuộc họp với các bên liên quan và quyết định sẽ không thu phí kiểm dịch thực vật với quả vải tươi xuất khẩu bằng đường hàng không. Cục cũng yêu cầu các đơn vị bố trí nhân lực, thiết bị để ưu tiên công tác kiểm dịch cho quả vải xuất khẩu nhanh nhất.

Do tình hình thời tiết nên mùa vải năm nay đến muộn hơn 10-15 ngày, dự kiến ngày 15/6 tới, vải sẽ vào chính vụ. Đây cũng là năm đầu tiên Trung tâm chiếu xạ tại Hà Nội chính thức được đưa vào hoạt động, giúp các doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí vận chuyển nội địa đưa vải vào TP HCM chiếu xạ.

Hiện mẫu bao bì đóng gói vải sau chiếu xạ đã được Trung tâm chiếu xạ Hà Nội gửi sang Cơ quan kiểm dịch Australia và đang chờ phản hồi từ phía đối tác. Riêng với thị trường Mỹ, ngày 14/6 tới một đoàn chuyên gia của Mỹ sẽ sang làm việc với Trung tâm chiếu xạ Hà Nội và Cục Bảo vệ thực vật để xem xét cấp mã số đi Mỹ cho quả vải Việt từ phía Bắc.

Năm nay là năm thứ 2 quả vải Việt được xuất khẩu đi Mỹ, Australia, nhưng do đây là hai thị trường khó tính, nên vải thiều xuất khẩu sang các thị trường này phải đảm bảo các tiêu chí ngặt nghèo của đối tác về chất lượng quả, kiểm dịch thực vật, chiếu xạ…

***Nguồn: vnexpress***

## AUSTRALIA, BRAZIL CẢNH BÁO THỦY SẢN XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM

Theo Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Nafiqad), mới đây cơ quan quản lý của Australia và Brazil đã cảnh báo một số lô hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam vào hai thị trường này vì lý do liên quan tới chất lượng và thông tin trên nhãn sản phẩm.

Cụ thể, Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên nước Australia đã thông báo lô hàng cá điêu hồng đông lạnh của Công ty CP Sài Gòn Food (DL 366) xuất khẩu vào Australia bị phát hiện nhiễm kháng sinh Enrofloxacine. Do đó, phía Úc sẽ thực hiện kiểm tra 100% lô hàng thủy sản được sản xuất bởi DL 366 khi xuất khẩu vào Australia.

Trước tình trạng này, Nafiqad yêu cầu DL 366 nghiên cứu quy định của Australia về mức giới hạn các chỉ tiêu an toàn thực phẩm để thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm thủy sản khi xuất khẩu vào thị trường này. Đồng thời, rà soát toàn bộ hồ sơ quản lý sản xuất để việc xác định nguyên nhân dẫn đến lô hàng bị cảnh báo không đảm bảo an toàn thực phẩm; thiết lập và thực hiện các hành động khắc phục phù hợp nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến thủy sản; lập báo cáo giải trình về Nafiqad trước ngày 20-6.

Theo Nafiqad, mới đây, Nafiqad cũng nhận được Công hàm 39/16 của Đại sứ quán Brazil tại Việt Nam, thông báo lô hàng cá tra phi lê đông lạnh sản xuất bởi Công ty CP Thủy sản Me Kong (DL 183) bị Cơ quan thẩm quyền Brazil cảnh báo thông tin về dinh dưỡng trên nhãn của sản phẩm vi phạm Quyết định RDC ANVISA SỐ 359/2003 của Brazil.

Theo quy định của Brazil, khẩu phần của cá tra phi lê đông lạnh phải được thể hiện bằng đơn vị gam, các nội dung trong bảng dinh dưỡng, ví dụ như muối, phải mô tả dưới dạng trọng lượng/gam để có thể thấy được biểu so sánh.

Các sai lỗi trên không được phát hiện trong nhãn số 0003/DL 183 đã được Cục Thanh tra các sản phẩm có nguồn gốc động vật (DIPOA) phê duyệt. Do vậy, phía Brazil yêu cầu doanh nghiệp điều chỉnh lại đăng ký nhãn theo các quy định của Brazil gửi cho DIPOA để cập nhật lại nhãn.

***Nguồn: baohaiquan.vn***

## TRUNG QUỐC TĂNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GẠO TỪ VN

Tất cả lô hàng gạo của VN xuất khẩu sang Trung Quốc sẽ phải được cơ quan chức năng của Trung Quốc kiểm tra chất lượng từ vùng trồng, nhà máy sản xuất, kho bãi và khử trùng trước khi xuất khẩu vào thị trường này.

Đó là những nội dung chính của nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với xuất khẩu gạo, cám gạo VN do Bộ NN&PTNT công bố ngày 7-6 tại TP.HCM.

Cụ thể để xuất khẩu vào Trung Quốc, gạo VN phải được trồng ở vùng được Tổng cục Giám sát chất lượng, kiểm nghiệm và kiểm dịch Trung Quốc (AQSIQ) xác nhận, trước khi xuất khẩu gạo phải được khử trùng, không lẫn đất đá, cỏ dại. Phía VN phải giới thiệu các đầu mối xuất khẩu gạo cho Trung Quốc và chỉ những đơn vị được AQSIQ kiểm tra và công nhận mới được xuất khẩu gạo vào thị trường này.

Theo Cục Bảo vệ thực vật, quy định này sẽ giúp giảm chi phí cho các doanh nghiệp xuất khẩu gạo VN. Thay vì phía Trung Quốc cử các cán bộ giám sát kiểm dịch sang VN kiểm tra các lô hàng gạo của VN, vừa mất thời gian vừa tốn chi phí (bao ăn ở và đi lại), tới đây việc giám sát này được giao cho các đơn vị tại VN nên chi phí sẽ giảm nhiều. Đây cũng sẽ là tín hiệu tốt với các doanh nghiệp xuất khẩu gạo của VN vào Trung Quốc để tránh rủi ro như trước đây.

***Nguồn: Báo Tuổi trẻ***

**GỖ MDF CỦA VN BỊ ẤN ĐỘ ÁP THUẾ GẦN 64 USD/M3**

Tổng vụ Chống bán phá giá, chống trợ cấp Ấn Độ (DGAD) chính thức áp thuế chống bán phá giá đối với gỗ tấm MDF xuất khẩu từ VN vào Ấn Độ ở mức 63,99 USD/m3.

Ngày 7-6, Cục Quản lý cạnh tranh (VCA-bộ Công thương), cho biết DGAD vừa ban hành kết luận cuối cùng mức thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm gỗ tấm nhập khẩu từ Indonesia và Việt Nam.

DGAD kết luận "Ngành sản xuất nội địa Ấn Độ đã phải chịu thiệt hại đáng kể gây ra bởi sản phẩm nhập khẩu bán phá giá từ các nước bị điều tra nói trên", nên biên độ phá giá dành cho doanh nghiệp VN ở mức 40-50%, kèm theo là mức thuế chống bán phá giá 63,99 USD/m3.

So với Indonesia, biên độ phá giá lẫn mức thuế áp cuối cùng của VN thấp hơn khá nhiều.

Vụ việc được khởi xướng điều tra từ tháng 5-2015 do Công ty Greenply Industries Ltd và Công ty Mangalam Timber Products Ltd khởi kiện.

Ấn Độ cũng đã sang VN tiến hành thẩm tra tại chỗ các doanh nghiệp trong tháng 2-2016 và đưa đến kết luận cuối cùng nói trên.

***Nguồn: Bộ Công Thương***

## THU HỒI SẢN PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN KHÔNG ĐẢM BẢO ATTP

Đây là nội dung được đề cập tại Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT quy định giám sát an toàn thực phẩm (GSATTP) nông lâm thủy sản có hiệu lực từ ngày 15/7/2016.

Theo đó, sau khi có kết quả kiểm nghiệm mẫu GS không đảm bảo ATTP thì cơ quan GS phải tiến hành công việc sau:

+ Thông báo bằng văn bản tới cơ sở có mẫu không đảm bảo ATTP, yêu cầu truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo ATTP, điều tra nguyên nhân và có biện pháp khắc phục.

+ Thông báo bằng văn bản kết quả GS tới cơ quan địa phương được phân công quản lý ATTP tại công đoạn sản xuất kinh doanh có mẫu GS phát hiện không bảo đảm ATTP để có biện pháp kiểm soát phù hợp.

+ Cơ quan GS gửi văn bản đề nghị cơ quan thanh tra chuyên ngành tổ chức kiểm tra đột xuất và xử lý nếu quá thời hạn mà không nhận được báo cáo kết quả điều tra nguyên nhân và có hành động khắc phục của cơ sở.

+ Đối với mẫu GS không đảm bảo ATTP là sản phẩm nhập khẩu thì gửi thông báo đến cơ quan chức năng quản lý đối với sản phẩm nhập khẩu.

Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT thay thế Thông tư 05/2010/TT-BNNPTNT và Thông tư 61/2012/TT-BNNPTNT .

**Nhanhieuviet** *(Theo http://thuvienphapluat.vn)*

# BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

| CÀ PHÊ | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MẶT HÀNG | THỊ TRƯỜNG | ĐƠN VỊ | NGÀY | | | | | | | |
| | | | 30/05 | 31/05 | 01/06 | 2/06 | 03/06 | 06/06 | 07/06 | 08/06 |
| **Trong nước** | | | | | | | | | | |
| Cà phê nhân xô vối | Đắc lắc- TP Buôn Mê Thuột | đ/kg | 35900 | 35900 | 36100 | 36000 | 36000 | 36400 | 36900 | 37400 |
| Cà phê nhân xô vối | Đà Lạt - Lâm Đồng | đ/kg | 35500 | 35500 | 35500 | 35500 | 35500 | 36000 | 36500 | 37000 |
| **Thế giới** | | | | | | | | | | |
| Cà phê Robusta (7/16) | London - Anh | USD /tấn | | 1648 | 1646 | 1632 | 1641 | 1665 | 1689 | 1697 |

| CAO SU | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MẶT HÀNG | THỊ TRƯỜNG | ĐƠN VỊ | NGÀY | | | | | | | |
| | | | 30/05 | 31/05 | 01/06 | 2/06 | 03/06 | 06/06 | 07/06 | 08/06 |
| **Trong nước** | | | | | | | | | | |
| Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg) | Bình Phước- Phước Long | đ/kg | 8960 | | 8960 | | 8000 | 8000 | | 7680 |
| **Thế giới** | | | | | | | | | | |
| cao su RSS3 (6/16) | TOCOM- Nhật Bản | Yên/kg | 160 | 162,3 | 156,5 | 156,7 | 158,5 | 158,5 | 156 | 155,6 |
| RSS3 C1 BKK (Giao ngay) | Bangkok - Thái Lan | TLB /kg | 56,45 | 56,7 | 55,7 | 55,45 | 55,45 | 55,2 | 55,2 | 55,2 |
| SIR20 BELAWAN NN (7/16) | Indonesia | Uscent /kg | | | 150 | 148,5 | 148,5 | 149,5 | 151 | 150 |

| ĐƯỜNG | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MẶT HÀNG | THỊ TRƯỜNG | ĐƠN VỊ | | | | | | | |
| | | | 31/05 | 01/06 | 2/06 | 03/06 | 06/06 | 07/06 | 08/06 |
| Đường trắng (8/16) | London -Anh | USD /tấn | 483,8 | 481,6 | 494,8 | 507,3 | 507,7 | 513,9 | 527,7 |

| GỖ | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MẶT HÀNG | THỊ TRƯỜNG | ĐƠN VỊ | | | | | | | |
| | | | 31/05 | 01/06 | 2/06 | 03/06 | 06/06 | 07/06 | 08/06 |
| Gỗ xẻ (7/16) | Chicago - Mỹ | USD /tbf | 303,4 | 296,5 | 296,8 | 301,8 | 306,1 | 298,9 | 292,7 |

| CHĂN NUÔI | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MẶT HÀNG | THỊ TRƯỜNG | ĐƠN VỊ | NGÀY | | | | | | | |
| | | | 30/05 | 31/05 | 01/06 | 2/06 | 03/06 | 06/06 | 07/06 | 08/06 |
| **Trong nước** | | | | | | | | | | |
| Gà trống ta hơi | Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ | đ/kg | 90000 | 90000 | 90000 | 90000 | 90000 | 90000 | 90000 | 90000 |
| Gà Công nghiệp hơi | Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ | đ/kg | 27000 | 27000 | 27000 | 27000 | 27000 | 27000 | 27000 | 27000 |
| Gà trống ta hơi | An Giang-Thoại Sơn | đ/kg | 80000 | 80000 | 80000 | 80000 | 80000 | 80000 | 80000 | 80000 |
| Lợn hơi | Vĩnh Long-Chợ Vũng Liêm | đ/kg | 45000 | | 45000 | | 45000 | 45000 | | 45000 |
| Lợn hơi | An Giang-Thoại Sơn | đ/kg | 46000 | 46000 | 46000 | 46000 | 46000 | 47000 | 47000 | 47000 |
| **Thế giới** | | | | | | | | | | |
| Lợn hơi (6/16) | Chicago - Mỹ | Uscent /lb | | 80,575 | 81,15 | 82,025 | 82,3 | 82,25 | 81,85 | 82,05 |

| THỨC ĂN CHĂN NUÔI | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MẶT HÀNG | THỊ TRƯỜNG | ĐƠN VỊ | NGÀY | | | | | | | |
| | | | 30/05 | 31/05 | 01/06 | 2/06 | 03/06 | 06/06 | 07/06 | 08/06 |
| **Trong nước** | | | | | | | | | | |
| Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H | Hưng Yên-Yên Mỹ | đ/kg | 9800 | | 9800 | | 9800 | 9800 | | 9800 |
| Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS | Hưng Yên-Yên Mỹ | đ/kg | 14700 | | 14700 | | 14700 | 14700 | | 14700 |
| **Thế giới** | | | | | | | | | | |
| Ngô (07/16) | Chicago - Mỹ | Uscent /Bushel | 412,75 | 404,75 | 413,75 | 415,25 | 418,25 | 427,25 | 427,75 | 431,25 |
| Đậu tương (7/16) | Chicago - Mỹ | Uscent /Bushel | 1086,5 | 1078,5 | 1099,8 | 1144,3 | 1132 | 1138,25 | 1141,25 | 1177,75 |

| CHÈ | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MẶT HÀNG | THỊ TRƯỜNG | ĐƠN VỊ | NGÀY | | | | | | | |
| | | | 30/05 | 31/05 | 01/06 | 2/06 | 03/06 | 06/06 | 07/06 | 08/06 |
| Chè xanh búp khô | TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ | đ/kg | 100000 | 100000 | 100000 | 100000 | | 100000 | 100000 | 100000 |
| Chè cành chất lượng cao | TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ | đ/kg | 180000 | 180000 | 180000 | 180000 | | 180000 | 180000 | 180000 |
| Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) | TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ | đ/kg | 130000 | 130000 | 130000 | 130000 | | 130000 | 130000 | 130000 |
| Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1 | TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ | đ/kg | 13000 | 13000 | 13000 | 13000 | | 13000 | 13000 | 13000 |
| Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2 | TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ | đ/kg | 8000 | 8000 | 8000 | 8000 | | 8000 | 8000 | 8000 |
| Sản xuất chè xanh (giá loại 1) | Lâm Đồng - Bảo Lộc | đ/kg | 8000 | 8000 | 8000 | 8000 | 8000 | 8000 | 8000 | 8000 |
| Sản xuất chè đen (giá loại 1) | Lâm Đồng - Bảo Lộc | đ/kg | 4000 | 4000 | 4000 | 4000 | 4000 | 4000 | 4000 | 4000 |
| **Thế giới** | | | | | | | | | | |
| Chè Kenya (giao ngay) | Kenya | USD /kg | | | | | 3,05 | | | |

| PHÂN BÓN | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MẶT HÀNG | THỊ TRƯỜNG | ĐƠN VỊ | NGÀY | | | | | | | |
| | | | 30/05 | 31/05 | 01/06 | 2/06 | 03/06 | 06/06 | 07/06 | 08/06 |
| **Trong nước** | | | | | | | | | | |
| Phân Đầu trâu L1 | Hưng Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng | đ/kg | 11500 | | 11500 | | 11500 | 11500 | | 11500 |
| NPK cò pháp (20-20-15) | Lâm Đồng - Đà Lạt | đ/kg | 13000 | 13000 | 13000 | 13000 | 13000 | 13000 | 13000 | 13000 |
| NPK 20-20-15-TE | Vĩnh Long- Bình Minh | đ/bao 50kg | 605000 | | 605000 | | 605000 | 605000 | | 605000 |
| **Thế giới** | | | | | | | | | | |
| Urea Yuzhny (Giao ngay) | Nga | USD /tấn | | | | 190 | 190 | | | |

| LÚA, GẠO | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MẶT HÀNG | THỊ TRƯỜNG | ĐƠN VỊ | NGÀY | | | | | | | |
| | | | 30/05 | 31/05 | 01/06 | 2/06 | 03/06 | 06/06 | 07/06 | 08/06 |
| Lúa đông xuân sớm IR50404 | Vĩnh Long | đ/kg | 4500 | | 4200 | | 4200 | 4000 | | 4000 |
| Lúa CLC IR 50404 (lúa ướt) | An Giang - Thoại Sơn | đ/kg | 4700 | 4700 | 4700 | 4700 | 4700 | 4600 | 4500 | 4500 |
| Lúa CLC OM 2514 (lúa ướt) | An Giang - Thoại Sơn | đ/kg | 4800 | 4800 | 4800 | 4800 | 4800 | 4700 | 4700 | 4700 |
| Lúa CLC OM 1490 (lúa ướt) | An Giang - Thoại Sơn | đ/kg | 4800 | 4800 | 4800 | 4800 | 4800 | 4700 | 4700 | 4700 |
| Lúa CLC OM 2717 (lúa ướt) | An Giang - Thoại Sơn | đ/kg | 4900 | 4900 | 4900 | 4900 | 4900 | 4700 | 4700 | 4700 |
| Lúa tẻ thường | Kiên Giang- Tân Hiệp | đ/kg | 5900 | | 5900 | | 5700 | 5900 | | 5900 |
| Lúa dài | Kiên Giang- Tân Hiệp | đ/kg | 6400 | | 6400 | | 6200 | 6300 | | 6300 |
| Gạo CLC IR 50404 | Vĩnh Long | đ/kg | 11000 | | 11000 | | 11000 | 11000 | | 11000 |
| Gạo tẻ chất lượng cao (CLC)IR 50404 | An Giang - Thoại Sơn | đ/kg | 9500 | 9500 | 9500 | 9500 | 9500 | 9500 | 9500 | 9500 |

| THỦY SẢN | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MẶT HÀNG | THỊ TRƯỜNG | ĐƠN VỊ | NGÀY | | | | | | | |
| | | | 30/05 | 31/05 | 01/06 | 2/06 | 03/06 | 06/06 | 07/06 | 08/06 |
| Tôm sú nuôi 40-45 con/kg | Hưng Yên-Yên Mỹ | đ/kg | 300000 | | 300000 | | 300000 | 300000 | | 300000 |
| Tôm sú nuôi 30-35 con/kg | Hưng Yên-Yên Mỹ | đ/kg | 350000 | | 350000 | | 350000 | 350000 | | 350000 |
| Cá tra thịt trắng | Vĩnh Long | đ/kg | 22500 | | 21000 | | 21000 | 21000 | | 21000 |
| Tôm càng xanh | Vĩnh Long | đ/kg | 350000 | | 300000 | | 300000 | | | |
| Cá tra | An Giang | đ/kg | 20000 | 20000 | 20000 | 20000 | 20000 | 20000 | 20000 | 20000 |
| Tôm càng xanh | An Giang | đ/kg | 220000 | 220000 | 220000 | 210000 | 210000 | 210000 | 210000 | 210000 |

| QUẢ | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MẶT HÀNG | THỊ TRƯỜNG | ĐƠN VỊ | NGÀY | | | | | | | |
| | | | 30/05 | 31/05 | 01/06 | 2/06 | 03/06 | 06/06 | 07/06 | 08/06 |
| Xoài cát Hòa Lộc | Tiền Giang | đ/kg | 50000 | 50000 | 50000 | 50000 | 50000 | 50000 | 50000 | 50000 |
| Xoài Cát Chu | Tiền Giang | đ/kg | 14000 | 17000 | 17000 | 17000 | 17000 | 15000 | 15000 | 15000 |
| Dưa hấu loại 1 | Tiền Giang | đ/kg | 6000 | 7000 | 7000 | 7000 | 7000 | 7000 | 7000 | 7000 |
| Thanh long ruột đỏ | Tiền Giang | đ/kg | 38000 | 38000 | 38000 | 38000 | 38000 | 38000 | 38000 | 38000 |
| Thanh long ruột trắng | Tiền Giang | đ/kg | 18000 | 20000 | 20000 | 20000 | 20000 | 20000 | 20000 | 20000 |
| Chôm chôm Java | Tiền Giang | đ/kg | 13000 | 13000 | 13000 | 13000 | 13000 | 12000 | 10000 | 10000 |
| Chôm chôm nhãn | Tiền Giang | đ/kg | 27000 | 27000 | 27000 | 27000 | 27000 | 24000 | 18000 | 18000 |
| Chôm chôm Rong-Riêng | Tiền Giang | đ/kg | 32000 | 32000 | 32000 | 32000 | 32000 | 28000 | 25000 | 25000 |
| Sầu riêng monthong loại 1 | Tiền Giang | đ/kg | 30000 | 30000 | 30000 | 30000 | 30000 | 30000 | 30000 | 30000 |
| Sầu riêng Ri6 loại 1 | Tiền Giang | đ/kg | 32000 | 32000 | 32000 | 32000 | 32000 | 32000 | 32000 | 32000 |

| RAU | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MẶT HÀNG | THỊ TRƯỜNG | ĐƠN VỊ | NGÀY | | | | | | | |
| | | | 30/05 | 31/05 | 01/06 | 2/06 | 03/06 | 06/06 | 07/06 | 08/06 |
| Bắp cải trắng loại 1 | TP Đà Lạt-Lâm Đồng | đ/kg | 4500 | 4500 | 4000 | 4000 | 4000 | 4000 | 4000 | 4000 |
| Bắp cải tím loại 1 | TP Đà Lạt-Lâm Đồng | đ/kg | 9000 | 9000 | 9000 | 10000 | 10000 | 10000 | 10000 | 10000 |
| Hành tây loại 1 | TP Đà Lạt-Lâm Đồng | đ/kg | 10000 | 10000 | 10000 | 10000 | 10000 | 10000 | 10000 | 10000 |
| Cà chua thường loại 1 | TP Đà Lạt-Lâm Đồng | đ/kg | 4500 | 4500 | 4500 | 5000 | 5000 | 5000 | 5000 | 5000 |
| Hoa lơ trắng loại 1 | TP Đà Lạt-Lâm Đồng | đ/kg | 5000 | 5000 | 5000 | 5000 | 5000 | 5000 | 5000 | 5000 |
| Hoa lơ xanh loại 1 | TP Đà Lạt-Lâm Đồng | đ/kg | 12000 | 12000 | 12000 | 12000 | 12000 | 12000 | 12000 | 12000 |
| Cà rốt loại 1 | TP Đà Lạt-Lâm Đồng | đ/kg | 5000 | 5000 | 5000 | 5000 | 5000 | 5000 | 5000 | 5000 |
| Đậu Hà lan (trái non) | TP Đà Lạt-Lâm Đồng | đ/kg | 35000 | 35000 | 35000 | 40000 | 40000 | 40000 | 40000 | 40000 |
| Đậu cove | TP Đà Lạt-Lâm Đồng | đ/kg | 7000 | 7000 | 7000 | 7000 | 7000 | 7000 | 7000 | 7000 |
| Khoai tây ta loại 1 | TP Đà Lạt-Lâm Đồng | đ/kg | 17000 | 17000 | 17000 | 17000 | 17000 | 17000 | 17000 | 17000 |
| Cải thảo loại 1 | TP Đà Lạt-Lâm Đồng | đ/kg | 5000 | 5000 | 5000 | 5500 | 5500 | 5500 | 5500 | 5500 |
| Củ dền loại 1 | TP Đà Lạt-Lâm Đồng | đ/kg | 6000 | 6000 | 6000 | 6000 | 6000 | 6000 | 6000 | 6000 |
| Cải bó xôi loại 1 | TP Đà Lạt-Lâm Đồng | đ/kg | 16000 | 16000 | 20000 | 22000 | 25000 | 25000 | 25000 | 25000 |

| HẠT TIÊU | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MẶT HÀNG | THỊ TRƯỜNG | ĐƠN VỊ | NGÀY | | | | | | | |
| | | | 30/05 | 31/05 | 01/06 | 2/06 | 03/06 | 06/06 | 07/06 | 08/06 |
| Hạt tiêu đen | Bình Phước-Huyện Bù Đốp | đ/kg | 150000 | | 150000 | | 150000 | 150000 | | 150000 |
| Hạt tiêu đen | Đắc lắc-TP Buôn Mê Thuột | đ/kg | 172000 | 173000 | 174000 | 172000 | 169000 | 167000 | 170000 | 168000 |

| HẠT ĐIỀU | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MẶT HÀNG | THỊ TRƯỜNG | ĐƠN VỊ | NGÀY | | | | |
| | | | 30/05 | 01/06 | 03/06 | 06/06 | 08/06 |
| Hạt điều khô mua xô | Bình Phước-Huyện Bù Đăng | đ/kg | 39000 | 39000 | 39000 | 39000 | 40000 |